



ISPAE

Số Tháng 12/2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

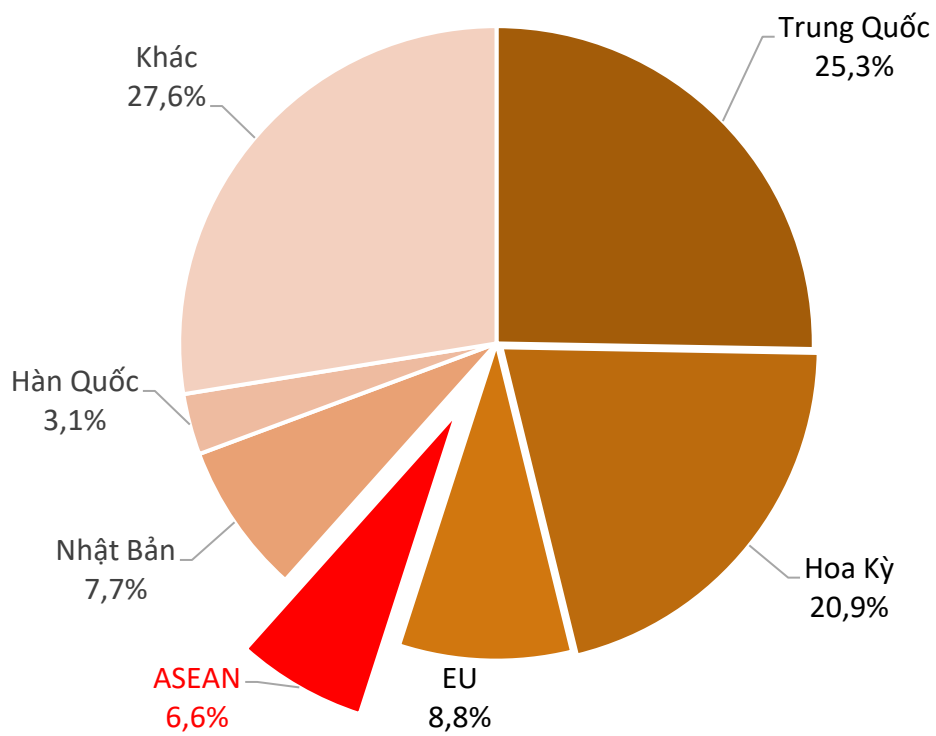


Thực hiện bởi:

AGREINFOS

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 11/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN, T11/2025



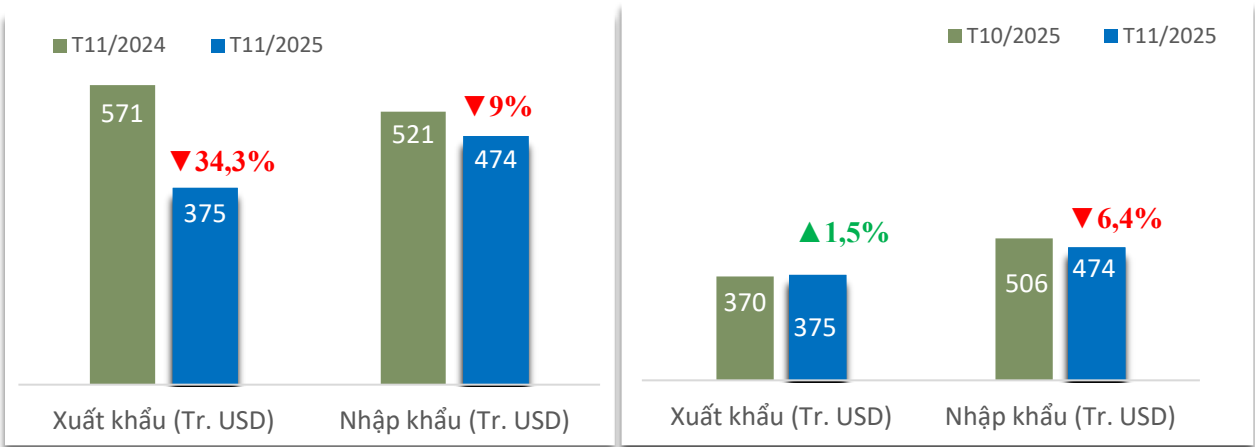
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN T11/2025 so với T10/2025 và T11/2024

Thị trường	Giá trị ước tính (triệu USD)	So với T10/2025	So với T11/2024
Trung Quốc	1.431	▼ 2,2%	▲ 3,4%
Hoa Kỳ	1.182	▼ 0,6%	▼ 1,7%
EU	498	▲ 0,8%	▲ 0,9%
ASEAN	375	▲ 0,5%	▼ 4,0%
Nhật Bản	437	▲ 0,4%	▲ 1,2%
Hàn Quốc	176	▼ 0,2%	▼ 0,9%
Tổng XK	5.658		

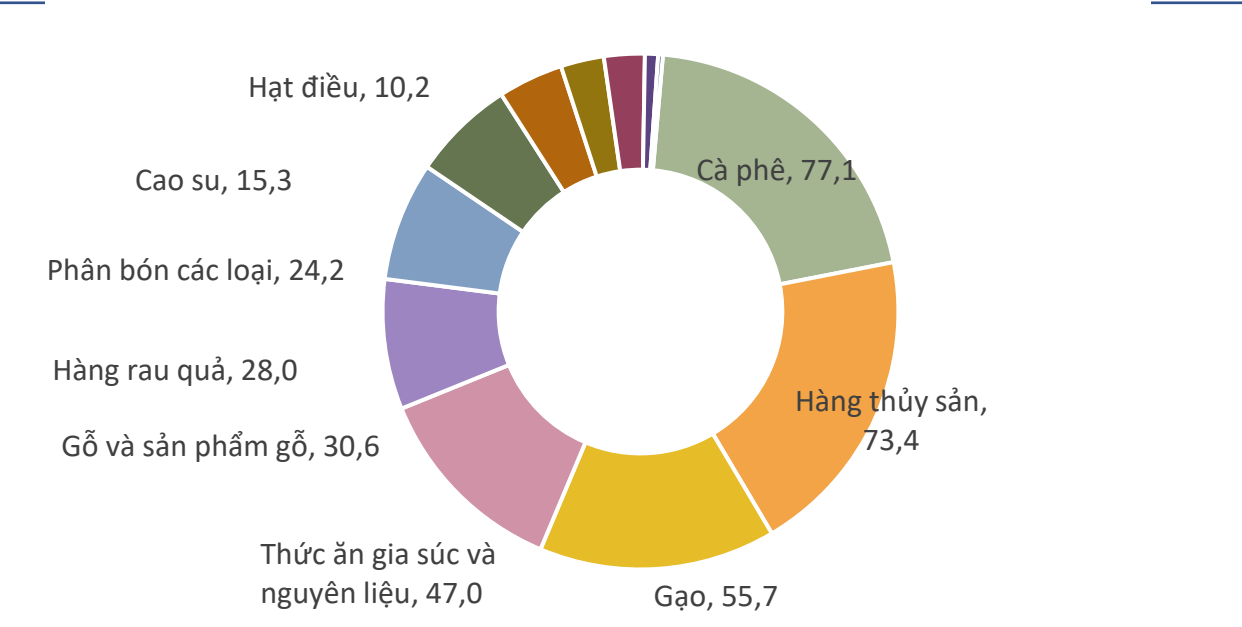
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 11/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T11/2025



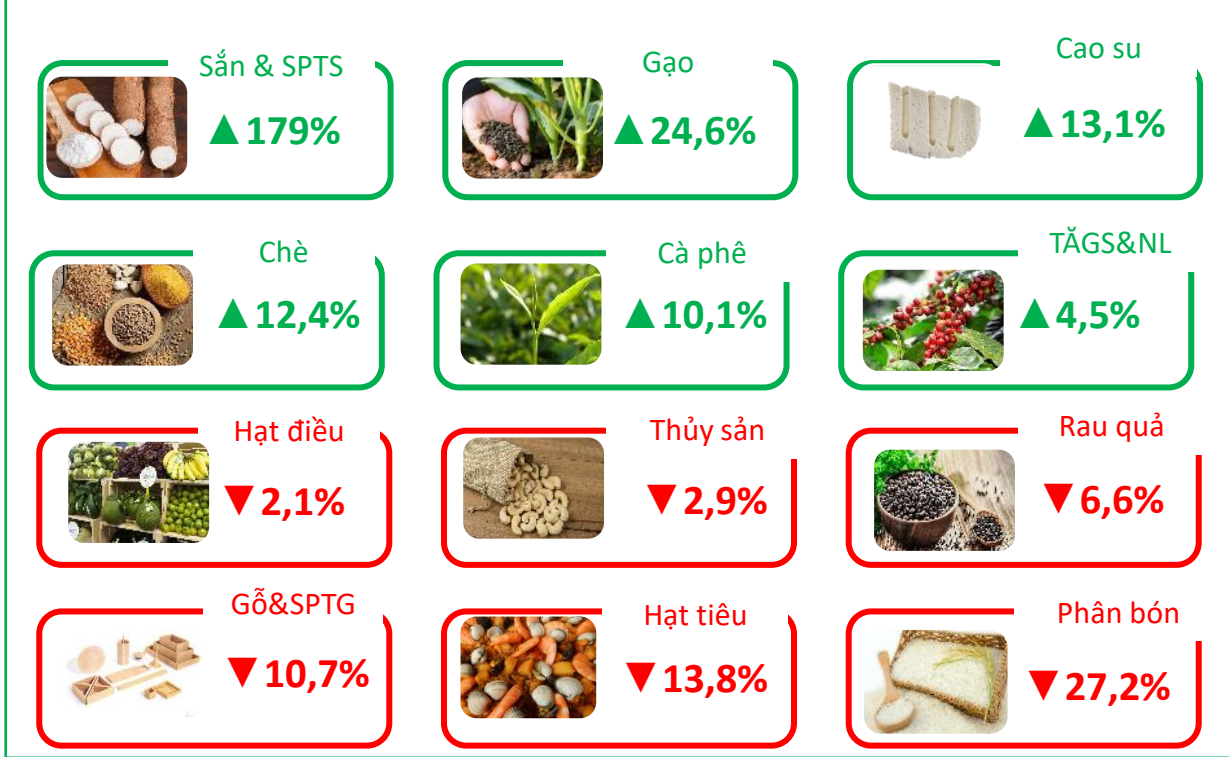
Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T11/2025



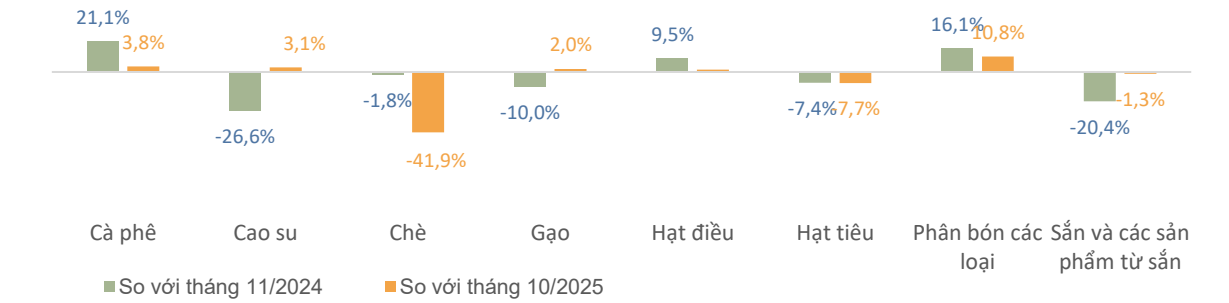
Nguồn: Cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T11/2025 so với T10/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T11/2025 so với T11/2024 và so với T10/2025





Thái Lan áp thuế 10% với hàng Trung Quốc nhập khẩu giá rẻ



ASEAN và New Zealand nâng cấp lên quan hệ đối tác toàn diện

Thái Lan áp thuế 10% với hàng Trung Quốc nhập khẩu giá rẻ

Chính phủ Thái Lan sẽ áp dụng mức thuế hải quan 10% đối với hàng nhập khẩu giá trị nhỏ (hiện đang được miễn thuế dưới 1.500 THB), chủ yếu là hàng giá rẻ từ Trung Quốc, bắt đầu từ ngày 1/1/2026. Biện pháp này nhằm bảo vệ các doanh nghiệp vừa và nhỏ và ngành sản xuất trong nước trước tình trạng hàng giá rẻ gây rối loạn thị trường, dẫn tới đóng cửa nhà máy và mất việc làm.



Chính phủ dự kiến phối hợp với các nền tảng thương mại điện tử để tổ chức thu thuế hiệu quả hơn. Theo đánh giá của công ty luật Tilleke & Gibbins, chính sách mới sẽ tác động trực tiếp tới các lĩnh vực thương mại điện tử, logistics, bán lẻ và làm tăng gánh nặng xử lý cho các đơn vị vận tải đang phải xử lý khối lượng lớn bưu kiện trước đây được miễn thuế.

Nguồn: aseanvietnam.vn

ASEAN và New Zealand nâng cấp lên quan hệ đối tác toàn diện

ASEAN–New Zealand đã đưa ra Tuyên bố Tầm nhìn Chung và việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện sau 50 năm hợp tác, trong bối cảnh ASEAN duy trì tăng trưởng kinh tế, thu hút mạnh FDI và mở rộng kinh tế số. Tác giả cho rằng Tuyên bố Tầm nhìn, với bốn trụ cột Hòa bình–Thịnh vượng–Con người–Hành tinh, không thay đổi thuế quan ngay lập tức mà định hướng dài hạn cho cải cách thể chế, điều tiết và phát triển năng lực trong các lĩnh vực năng lượng sạch, nông nghiệp bền vững, kinh tế số và phát triển nguồn nhân lực.

New Zealand được xem là nguồn tham chiếu về mô hình điều tiết trong báo cáo bền vững, chứng nhận nông nghiệp, quản trị dữ liệu và cấp phép năng lượng sạch, qua đó có thể định hình lộ trình chính sách của các nước ASEAN giai đoạn 2026–2030

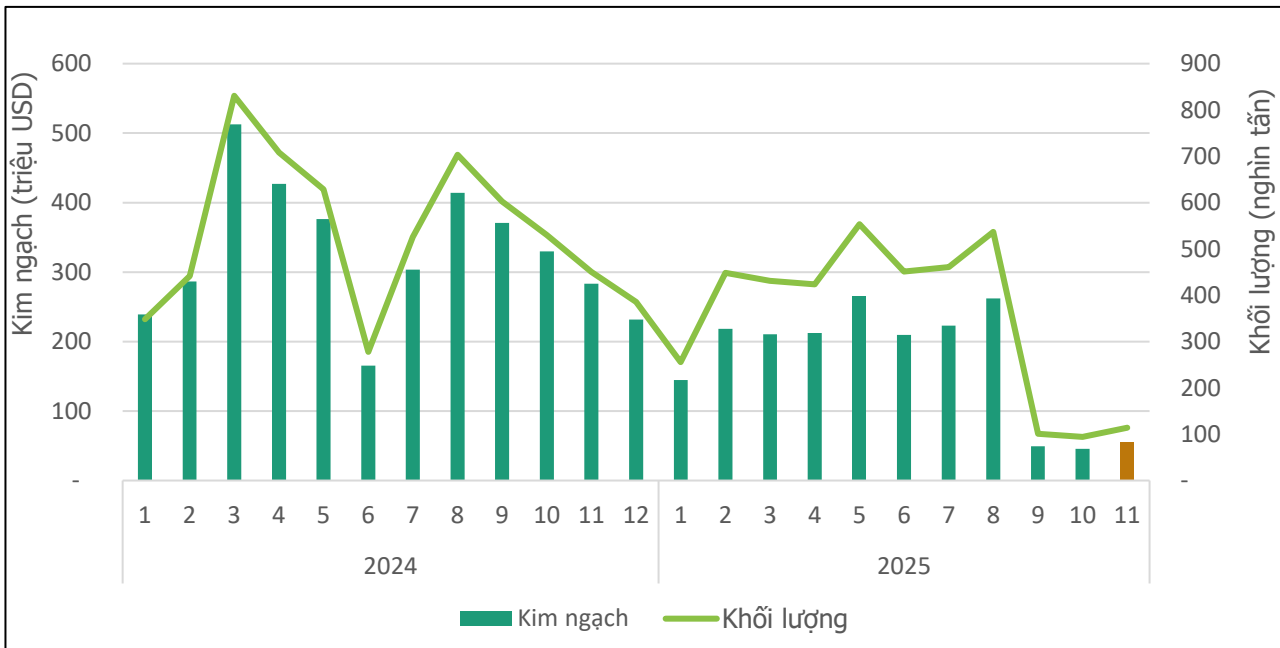
Nguồn: aseanbriefing.com





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T11/2025

KIM NGẠCH
55,8 triệu USD

↗ Tăng **22,8%** so với T10/2025

↘ Giảm **80,3%** so với T11/2024

↘ Thấp hơn **272,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025 đạt **1,8** tỷ USD, đạt **46,9%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG
114,3 nghìn tấn

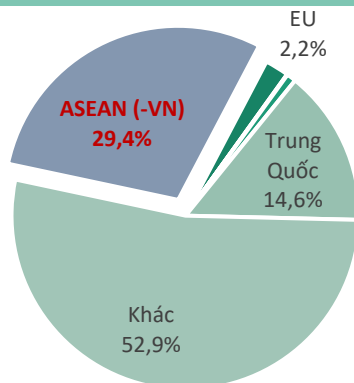
↗ Tăng **21,3%** so với T10/2025

↘ Giảm **74,6%** so với T11/2024

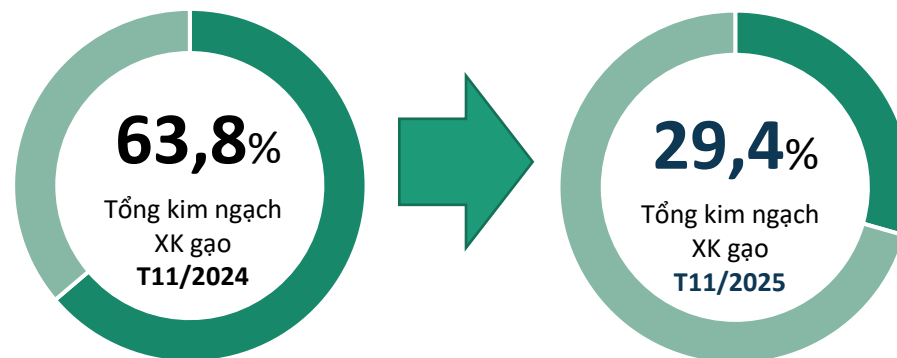
↘ Thấp hơn **421,7 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025 đạt **3,7** triệu tấn, đạt **58,2%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T11/2025



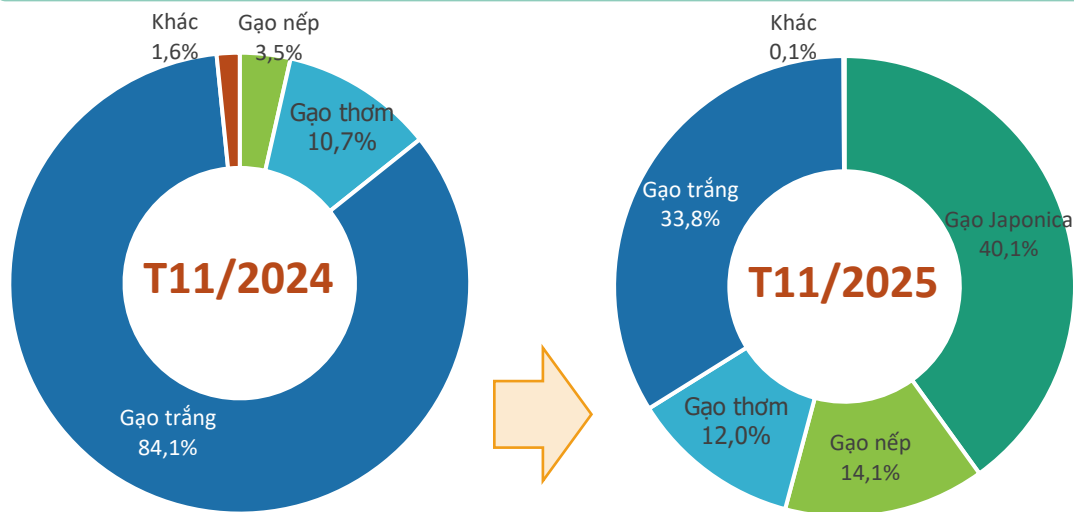
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T11/2025



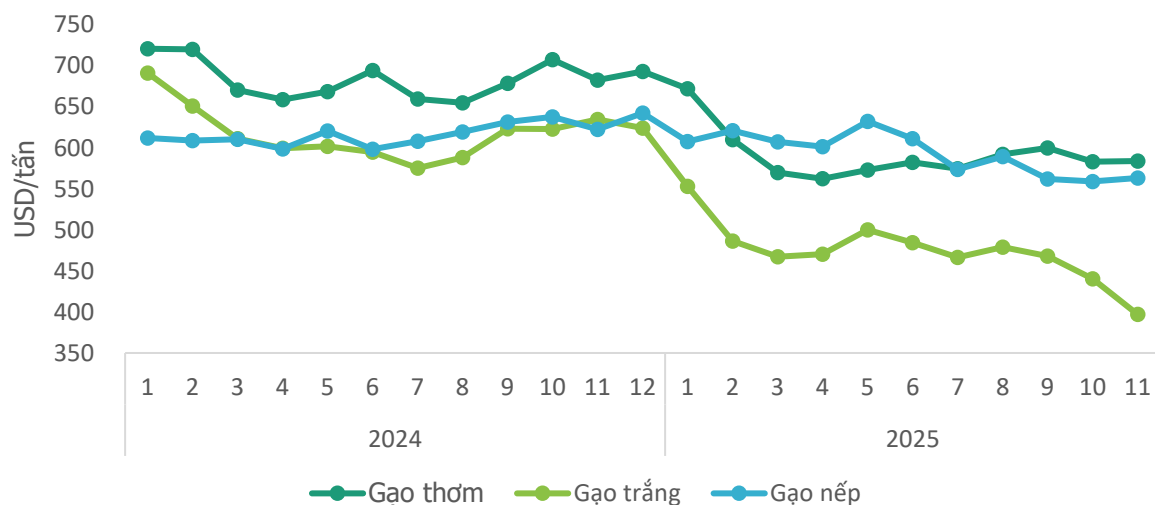


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T11/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T11/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **19,0** triệu USD
Tăng **6%** so với T10/2025
Giảm **92%** so với T11/2024



Gạo nếp

Kim ngạch: **7,9** triệu USD
Giảm **22%** so với T10/2025
Giảm **21%** so với T11/2024



Gạo Japonica

Kim ngạch: **22,6** triệu USD
Tăng **193%** so với T10/2025
Tăng **414%** so với T11/2024

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **563** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 10%** so với cùng kỳ năm 2024.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **584** USD/tấn; không đổi so với tháng trước; và **giảm 14%** so với cùng kỳ năm 2024.

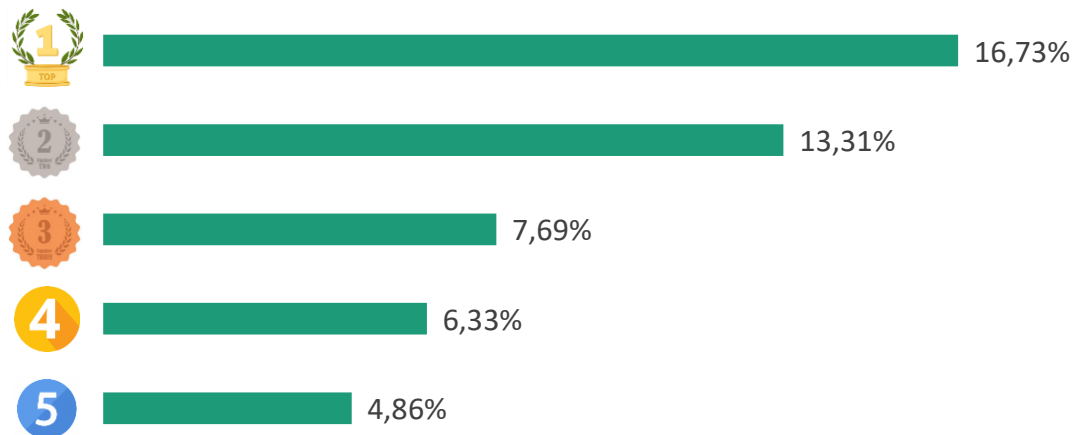
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **397** USD/tấn; **giảm 10%** so với tháng trước; và **giảm 37%** so với cùng kỳ năm 2024.

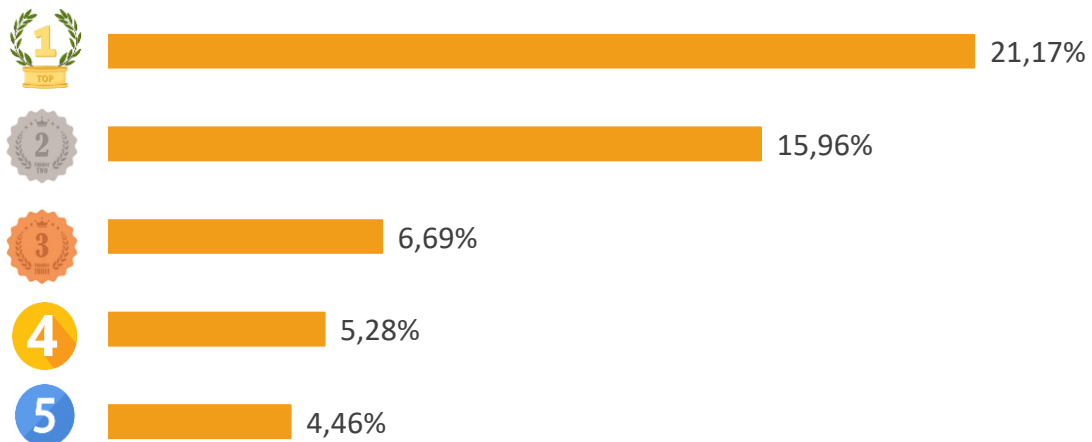


LÚA GẠO

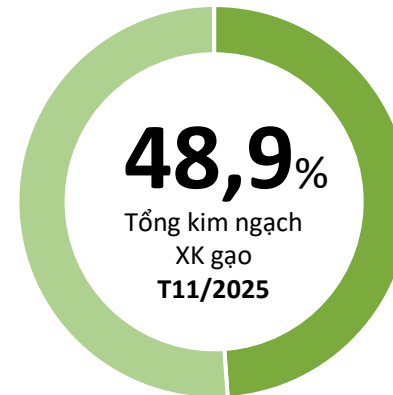
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T11/2025



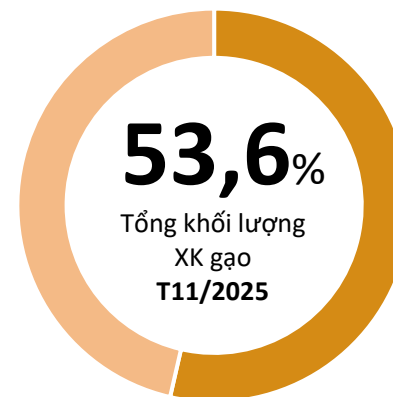
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T11/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T11/2025





01



Thị trường Philippines đã chính thức có quyết định sẽ nối lại hoạt động nhập khẩu kể từ ngày 01/01/2026, sau khi áp dụng lệnh tạm dừng nhập khẩu từ ngày 01/09/2025. Theo các hướng dẫn mới được ban hành bởi Cục Cây trồng (BPI) thuộc Bộ Nông nghiệp Philippines, việc mở cửa trở lại sẽ đi kèm với các quy định quản lý hết sức chặt chẽ. Động thái này, dù mang lại kỳ vọng về việc nối lại dòng chảy thương mại, cũng đặt ra những yêu cầu khắt khe mà các doanh nghiệp xuất khẩu sẽ phải tuân thủ.

Để chuẩn bị cho việc mở cửa trở lại, Cục Cây trồng Philippines đã ban hành các quy định chi tiết và nghiêm ngặt. Theo đó, việc nhập khẩu sẽ chỉ được phép thực hiện thông qua 17 cửa khẩu được chỉ định trên toàn quốc. Công tác kiểm dịch cũng sẽ được siết chặt, với quy định kiểm tra 100% lô hàng tại hai cảng Zamboanga và Tacloban, trong khi các cảng còn lại sẽ áp dụng kiểm tra ngẫu nhiên. Một trong những quy định quan trọng nhất và có khả năng gây rủi ro lớn nhất cho các nhà xuất khẩu là về thời gian giao hàng. Cụ thể, tất cả các lô hàng phải cập cảng Philippines trong vòng 60 ngày kể từ ngày giấy phép vệ sinh và kiểm dịch thực vật (SPSIS) được cấp. Bất kỳ lô hàng nào đến sau thời hạn này sẽ bị từ chối và buộc phải trả ngược trở lại nước xuất khẩu.





02

Chính phủ Indonesia đang xem xét một cải cách quan trọng đối với chính sách giá gạo, với đề xuất áp dụng một mức giá bán lẻ cao nhất (HET) duy nhất trên toàn quốc. Kế hoạch này, nếu được thực thi, sẽ thay thế cho cơ chế định giá theo từng vùng hiện tại. Theo Bộ trưởng Điều phối các vấn đề Lương thực Zulkifli Hasan, một trong những bất cập lớn của hệ thống hiện hành là biên lợi nhuận quá thấp của Cơ quan Hậu cần Nhà nước (Bulog), chỉ ở mức 50 IDR/kg (0,003 USD/kg). Với mức biên lợi nhuận này, tổng thu nhập của Bulog từ việc thu mua 3 triệu tấn gạo chỉ đạt 150 tỷ IDR (9,2 triệu USD), một con số được cho là không đủ để bù đắp chi phí vận chuyển và phân phối đến các khu vực vùng sâu, vùng xa như Papua và Maluku.

Hiện tại, giá bán lẻ cao nhất đối với gạo được quy định khác nhau theo từng vùng, với mức giá cho gạo loại trung bình dao động từ 13.500 IDR/kg (0,83 USD/kg) tại Java và Sulawesi, đến 14.000 IDR/kg (0,86 USD/kg) tại Sumatra và Kalimantan, và lên tới 15.500 IDR/kg (0,95 USD/kg) tại các khu vực Maluku và Papua. Để giải quyết vấn đề này, chính phủ có kế hoạch sẽ xem xét lại cơ cấu biên lợi nhuận của Bulog với sự tham vấn của Cơ quan Giám sát Tài chính và Phát triển (BPKP). Việc thống nhất giá trên toàn quốc được kỳ vọng sẽ tạo ra một cơ chế vận hành công bằng và hiệu quả hơn, đảm bảo sự ổn định của chuỗi cung ứng lương thực trên khắp quần đảo.

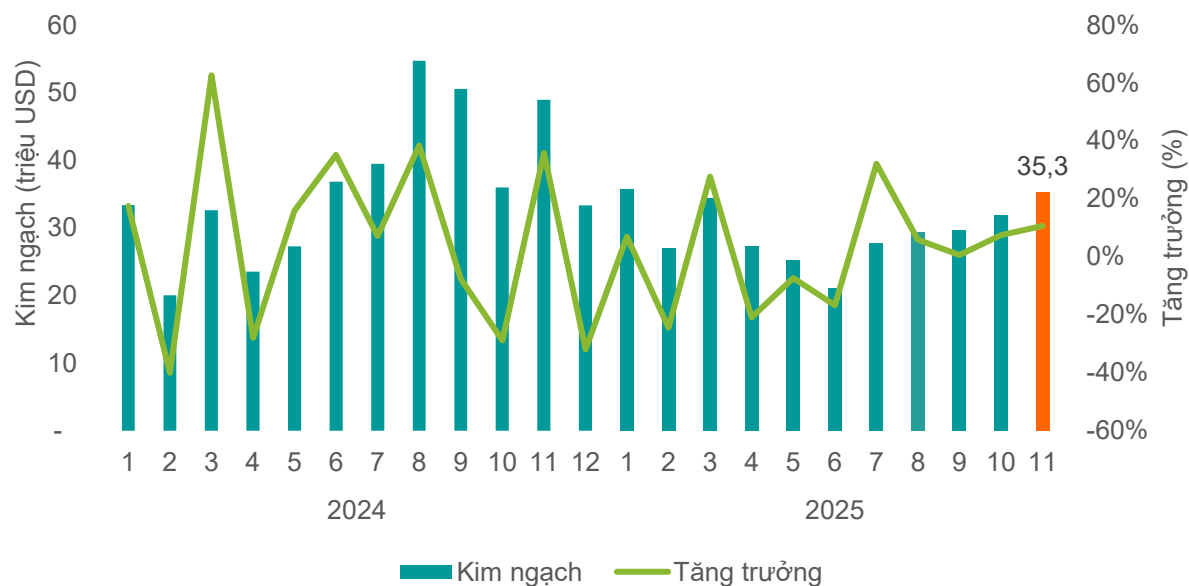
Nguồn: en.tempo.co





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T11/2025

KIM NGẠCH

28,9
triệu USD

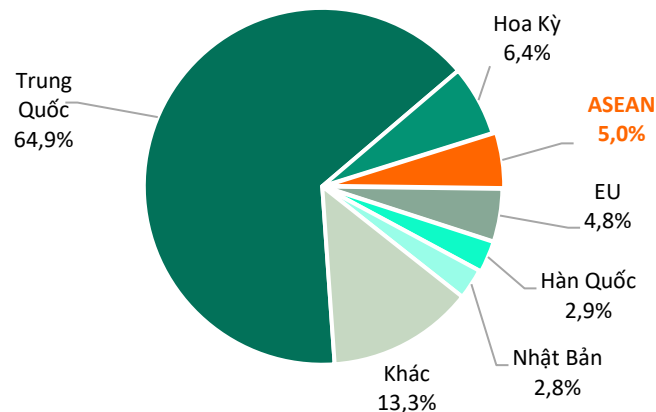
Tăng **10,7%** so với T10/2025

Giảm **28,0%** so với T11/2024

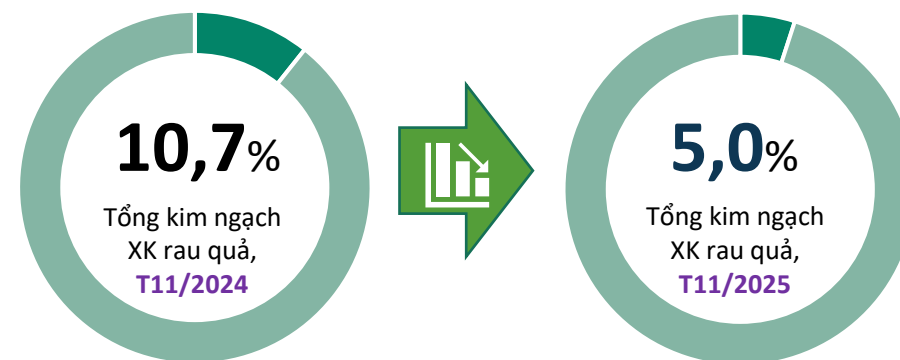
Thấp hơn **1,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **324,6 triệu USD**, đạt **74,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T11/2025



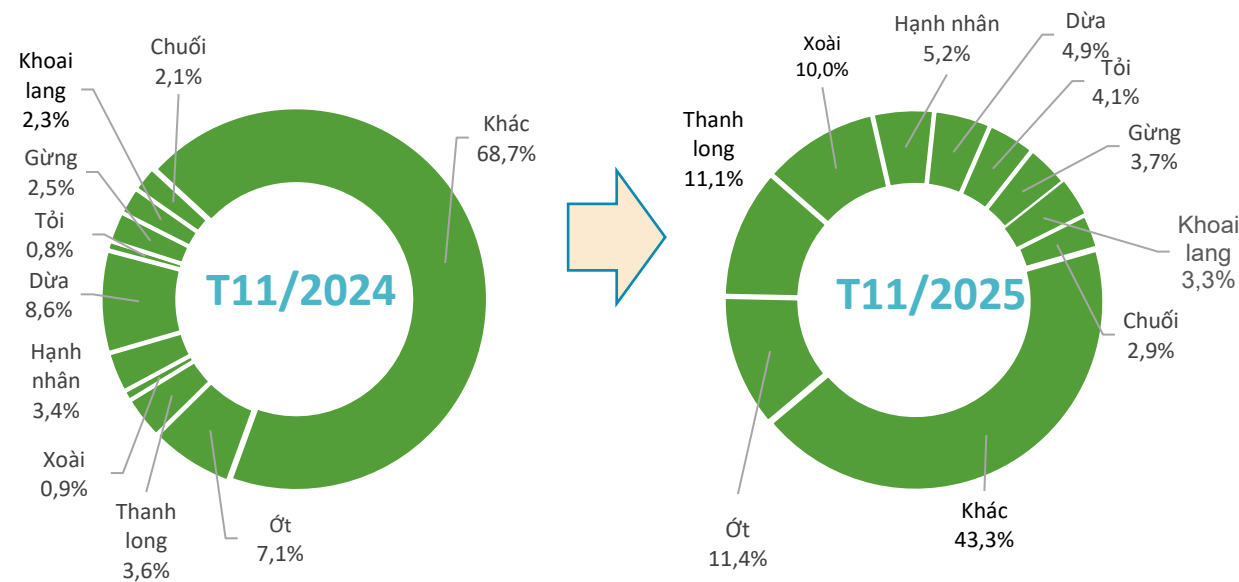
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T11/2025





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T11/2025



Ớt

Kim ngạch: **4,0** triệu USD
Tăng **8,4%** so với T10/2025
Tăng **16,3%** so với T11/2024



Thanh long

Kim ngạch: **3,9** triệu USD
Tăng **2,6%** so với T10/2025
Tăng **121,7%** so với T11/2024



Xoài

Kim ngạch: **3,5** triệu USD
Giảm **42,4%** so với T10/2025
Tăng **722,4%** so với T11/2024



Hạnh nhân

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
Tăng **16,6%** so với T10/2025
Tăng **11,4%** so với T11/2024



Dừa

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Tăng **20,5%** so với T10/2025
Giảm **59,4%** so với T11/2024



Tỏi

Kim ngạch: **1,4** triệu USD
Giảm **16,9%** so với T10/2025
Tăng **277,2%** so với T11/2024



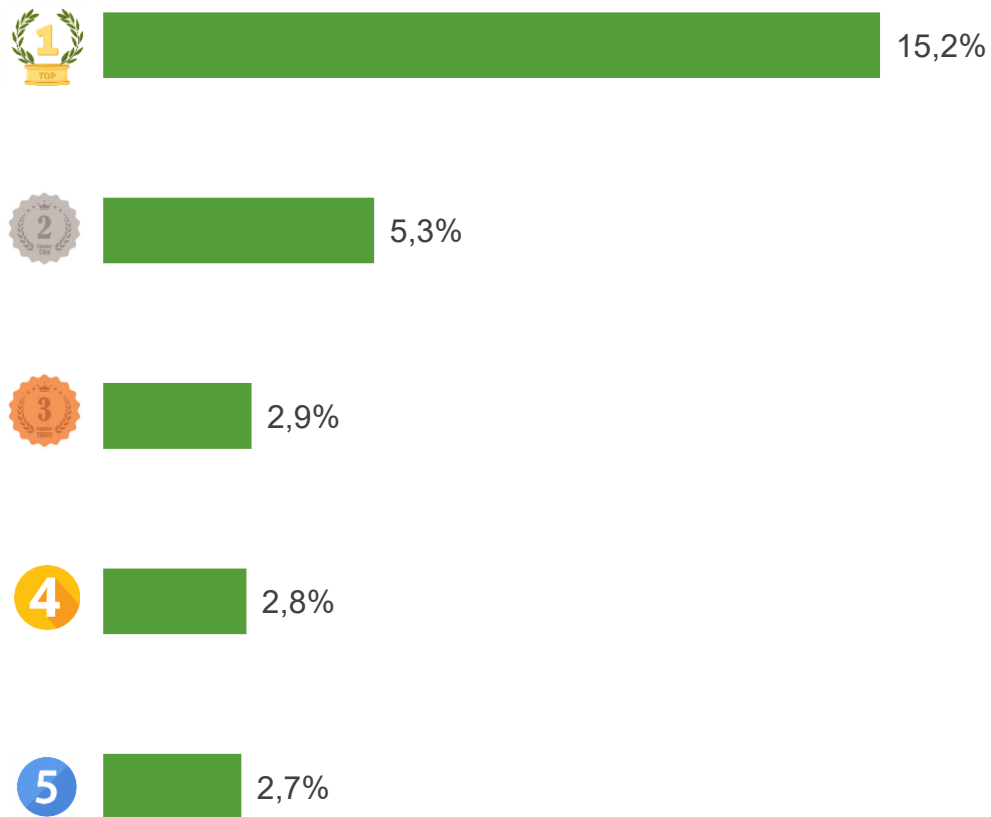
Gừng

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Tăng **646,1%** so với T10/2025
Tăng **5,6%** so với T11/2024

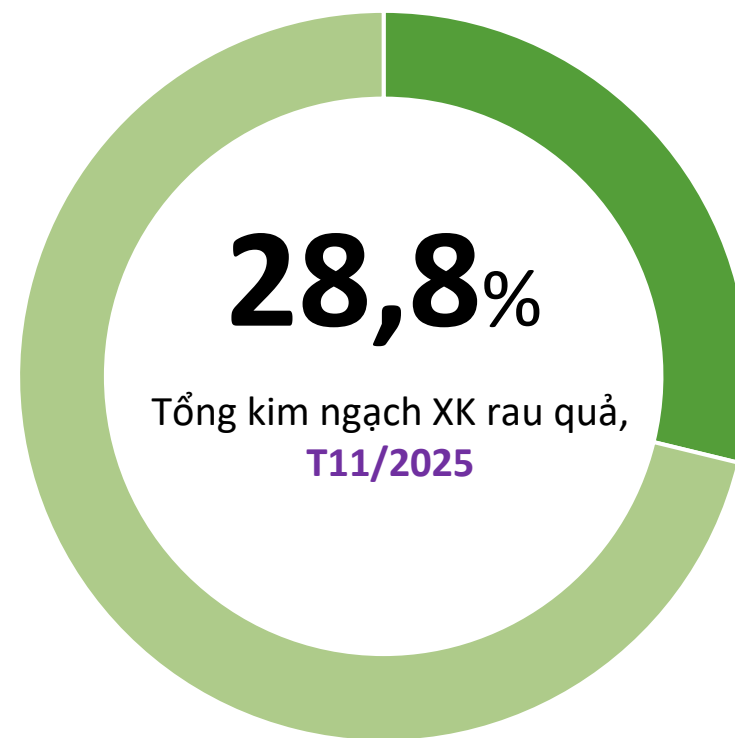


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T11/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T11/2025

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T11/2025

KIM NGẠCH



31,8

triệu USD

Giảm **24,0%** so với T10/2025

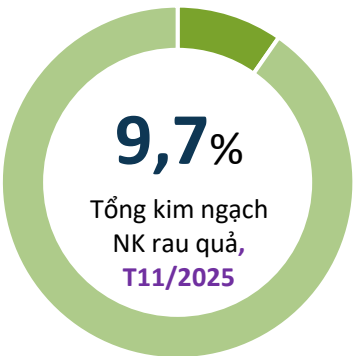
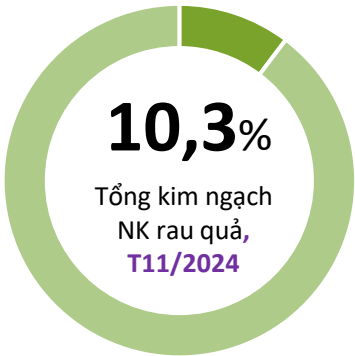
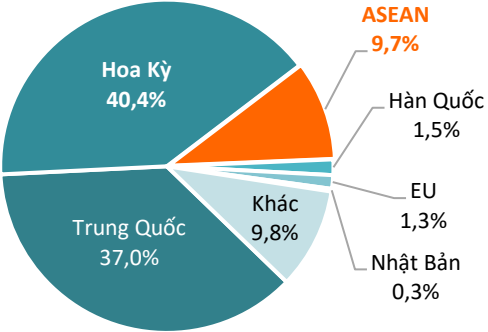
Tăng **23,7%** so với T11/2024

Cao hơn **6,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **396,2 triệu USD**, đạt **128,1%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T11/2025

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T11/2025

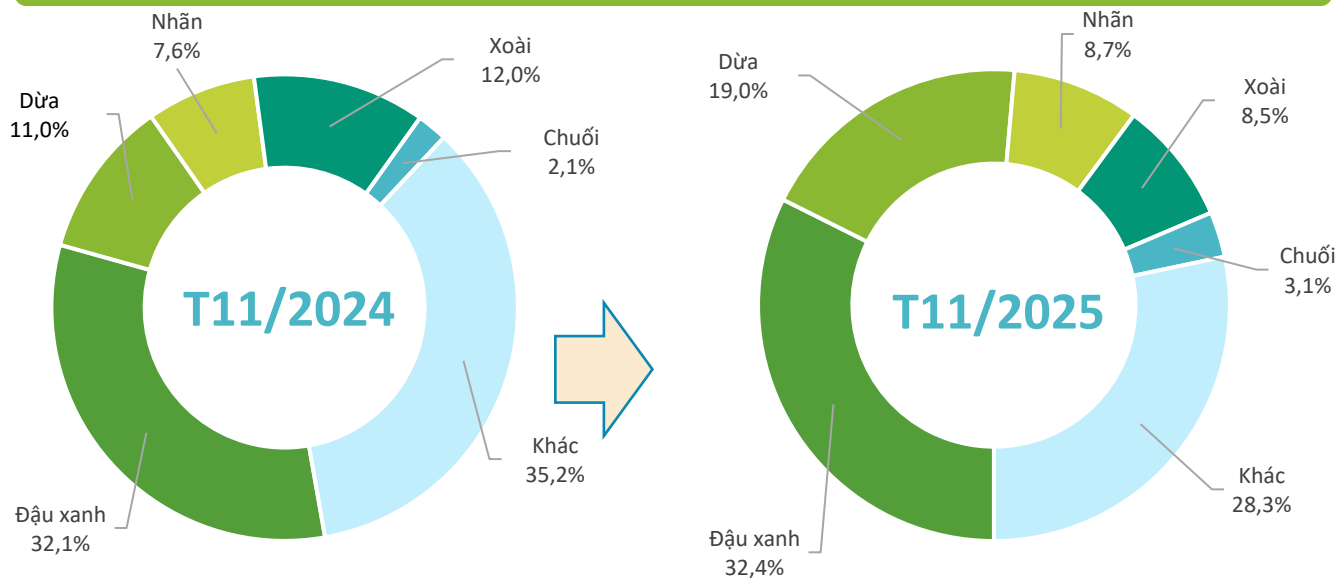


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T11/2025



Nhãn

Kim ngạch: **2,8** triệu USD
Tăng **44,8%** so với T10/2025
Tăng **41,9%** so với T11/2024



Xoài

Kim ngạch: **2,7** triệu USD
Giảm **16,4%** so với T10/2025
Giảm **12,3%** so với T11/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T11/2025



Đậu xanh

Kim ngạch: **10,3** triệu USD
Giảm **7,0%** so với T10/2025
Tăng **24,7%** so với T11/2024



Dừa

Kim ngạch: **6,0** triệu USD
Giảm **48,3%** so với T10/2025
Tăng **114,7%** so với T11/2024



Chuối

Kim ngạch: **0,99** triệu USD
Tăng **12,5%** so với T10/2025
Tăng **82,2%** so với T11/2024

Philippines triển khai kế hoạch hỗ trợ ngành chuối năm 2025

Philippines vừa công bố kế hoạch hỗ trợ ngành chuối năm 2025, gồm cung cấp hơn 100.000 cây giống, 120.000 phân bón hữu cơ và 215.000 chế phẩm sinh học để tăng sức đề kháng cây trồng, trong bối cảnh bệnh Panama (TR4) đã gây hại 15.500 ha tại vùng Davao. Vị thế xuất khẩu của Philippines đang suy giảm khi Việt Nam vượt lên dẫn đầu nguồn cung cho Trung Quốc và chuối Philippines chịu thuế cao tại Nhật Bản. Chính phủ kêu gọi phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp để ổn định sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Nguồn: Fructidor.com

Indonesia xuất khẩu lô sầu riêng đông lạnh đầu tiên sang Trung Quốc

Ngày 15/12/2025, Indonesia đã xuất khẩu lô 48 tấn sầu riêng đông lạnh đầu tiên, sang Trung Quốc. Lô hàng này có trị giá 5,1 tỷ IDR (khoảng 304.000 USD). Đơn hàng được vận chuyển từ cảng Tanjung Priok ở Jakarta đến cảng Thanh Đảo ở Trung Quốc. Các sản phẩm sầu riêng đông lạnh đủ điều kiện xuất khẩu bao gồm sầu riêng xay nhuyễn, nghiền và nguyên quả, được chế biến từ sầu riêng tươi từ Tây Java và Trung Sulawesi.

Indonesia đã xuất khẩu tổng cộng 10.162 tấn sản phẩm sầu riêng trong 11 tháng năm 2025, với các thị trường chính bao gồm Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia và Hồng Kông. Trước đây, sầu riêng đông lạnh phải được vận chuyển qua Thái Lan, nhưng hiện nay xuất khẩu trực tiếp sang Trung Quốc đã giúp tiết kiệm chi phí khoảng 8.000 USD/container.

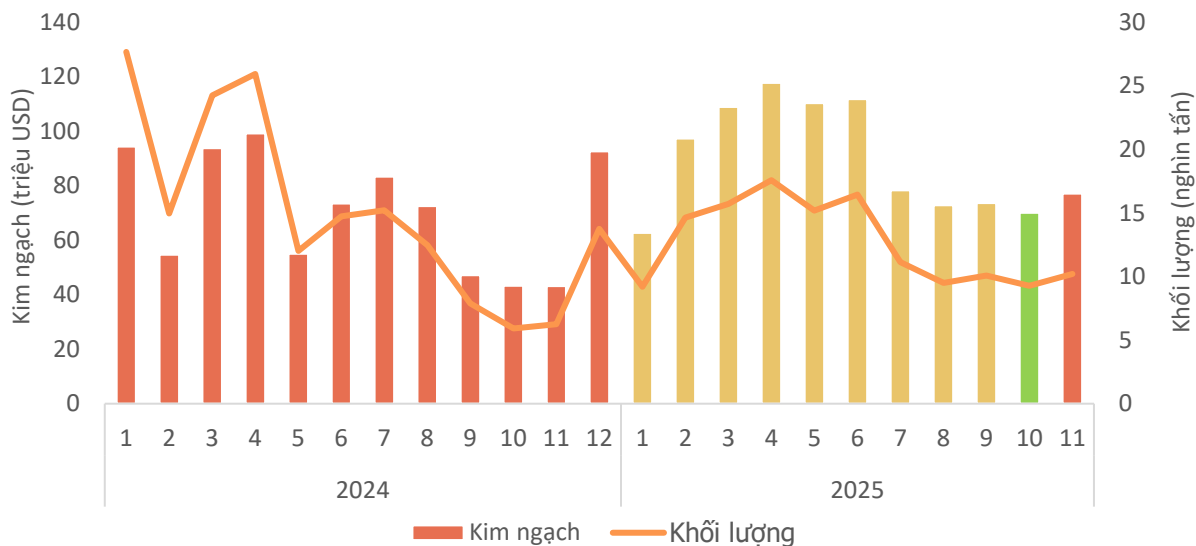
Nguồn: Guojiguoshu.com



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T11/2025

KIM NGẠCH

77,1 triệu USD

➤ Tăng **10,1%** so với T10/2025

➤ Tăng **78,8%** so với T11/2024

➤ Cao hơn **6,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 11 tháng năm 2025 đạt **980,3** tr.USD, đạt **115%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

10,2 nghìn tấn

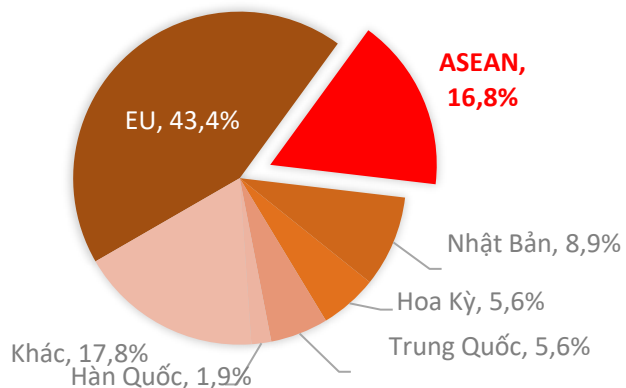
➤ Tăng **9,8%** so với T10/2025

➤ Tăng **63,3%** so với T11/2024

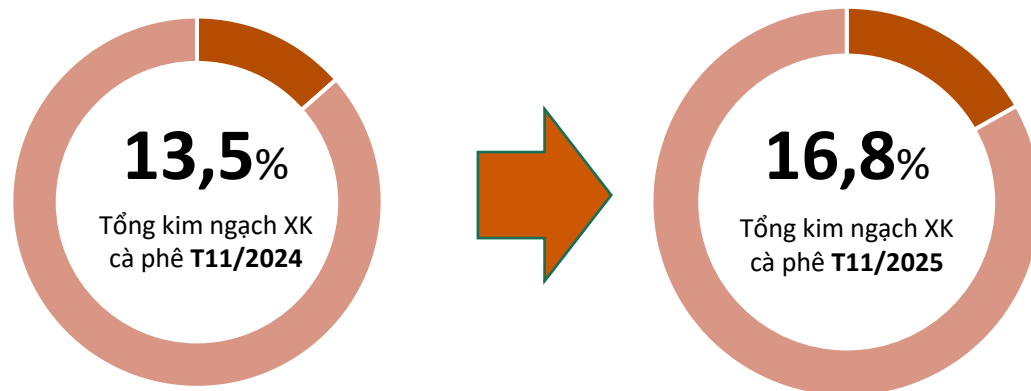
➤ Thấp hơn **4,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu 11 tháng năm 2025 đạt **138,9** nghìn tấn, đạt **76,8%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T11/2025



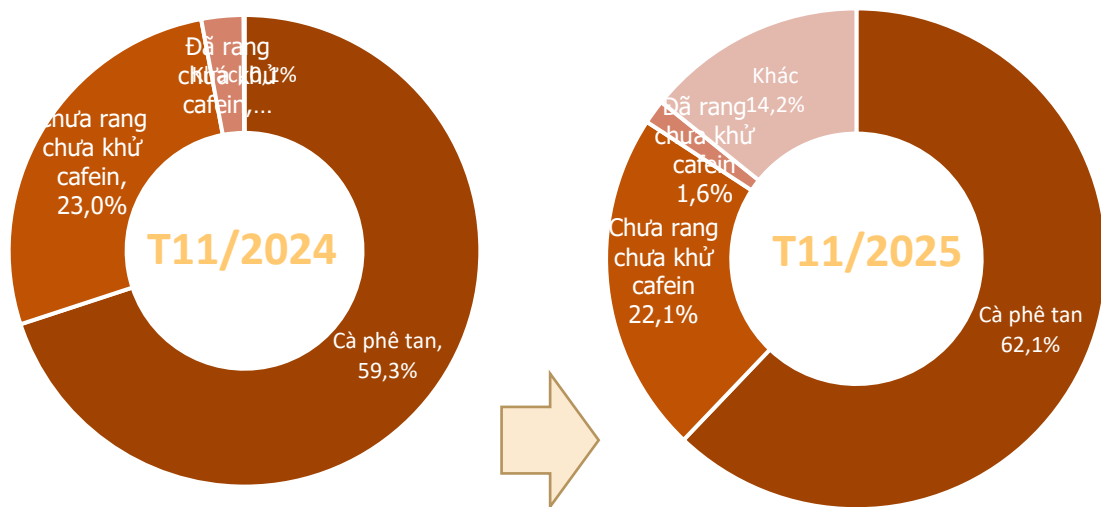
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T11/2025



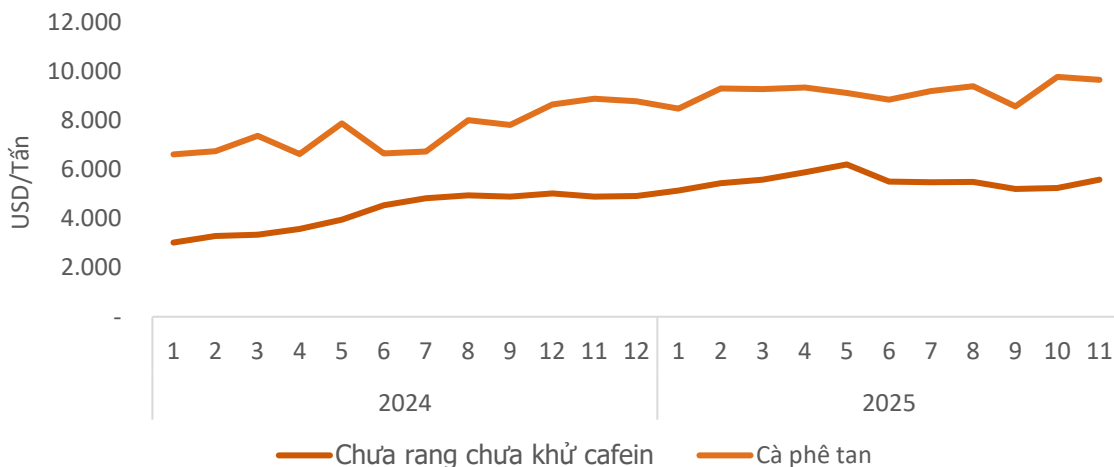


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T11/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T11/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **17,2** Triệu USD
Tăng **85%** so với T10/2025
Tăng **14,9%** so với T11/2024



Cà phê hoà tan

Kim ngạch: **48,3** Triệu USD
Tăng **29,9%** so với T10/2025
Tăng **130,1%** so với T11/2024



Cà phê khác

Kim ngạch: **11,1** Triệu USD
Giảm **37,5%** so với T10/2025
Tăng **76,8%** so với T11/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **9.187** USD/tấn, giảm **1,3%** so với tháng trước, và tăng **6,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

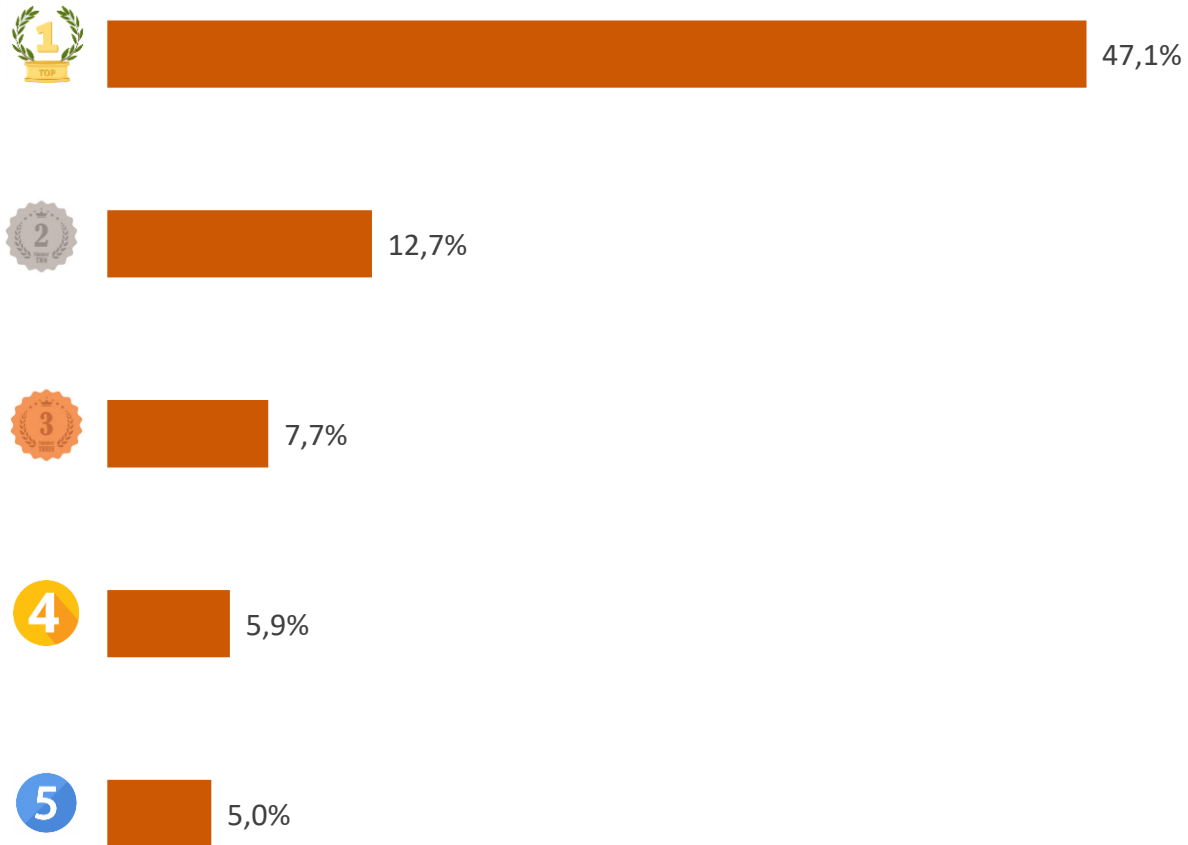
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **5.572** USD/tấn; tăng **8,6%** so với tháng trước, và tăng **14%** so với cùng kỳ năm 2024.

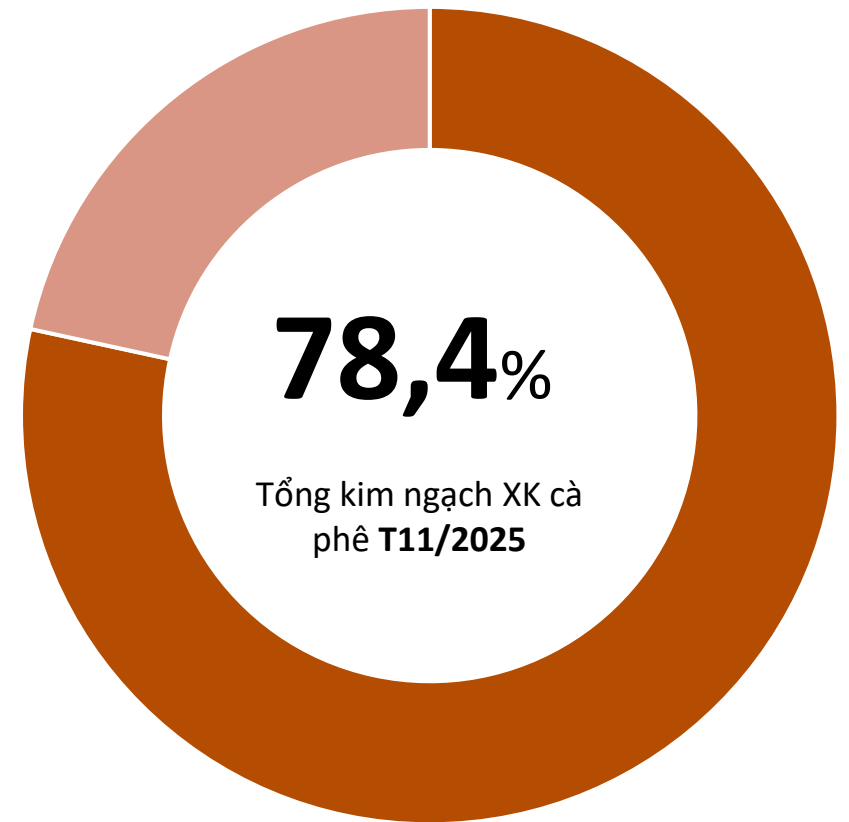


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T11/2025





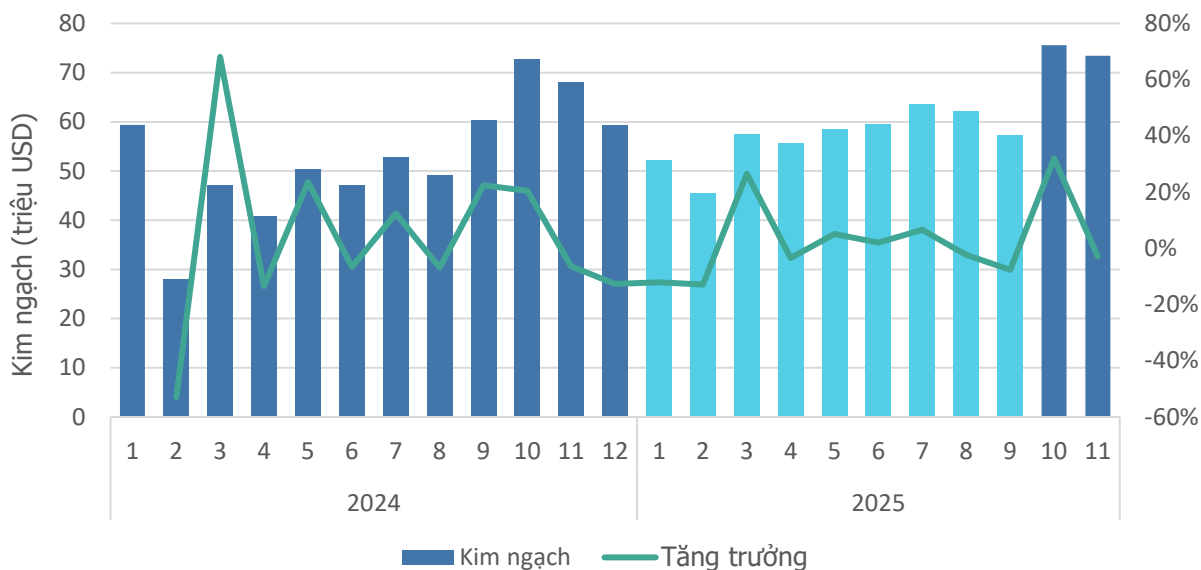
Trong niên vụ cà phê 2025/2026 (từ tháng 4/2025 đến 3/2026), Indonesia được ước đạt sản lượng khoảng 12,60 triệu bao, chủ yếu là Robusta với 10,90 triệu bao, trong khi Arabica đạt 1,70 triệu bao; xuất khẩu lũy kế dự báo đạt 7,80 triệu bao, tăng 27,14% so với niên vụ trước. Tiêu thụ cà phê nội địa ở mức 4,81 triệu bao, được bổ sung đáng kể từ nhập khẩu, trong đó Brazil và Việt Nam chiếm tỷ trọng lớn. Tuy nhiên, mưa lớn và lũ lụt do bão nhiệt đới đang gây thiệt hại nghiêm trọng cho hạ tầng và chuỗi logistics, đặc biệt tại các vùng Arabica ở Sumatra và Aceh, làm gia tăng nguy cơ chậm trễ giao hàng. Trong bối cảnh đó, triển vọng niên vụ cà phê 2026/27 cần tiếp tục được theo dõi và đánh giá thận trọng.





THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T11/2025

KIM NGẠCH



↘ Giảm **2,9%** so với T10/2025

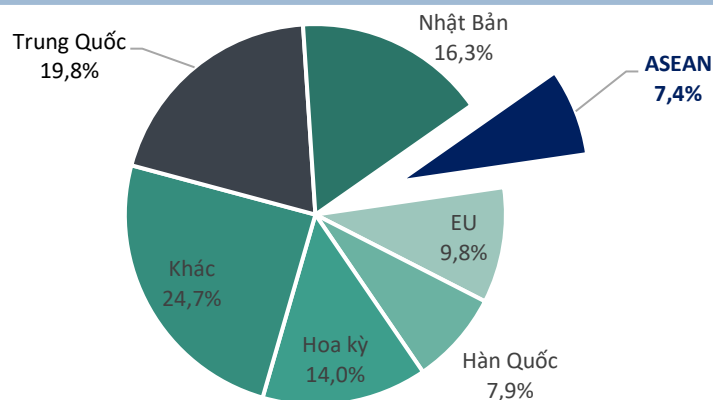
↗ Tăng **8,1%** so với T11/2024

▲ Cao hơn **20,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

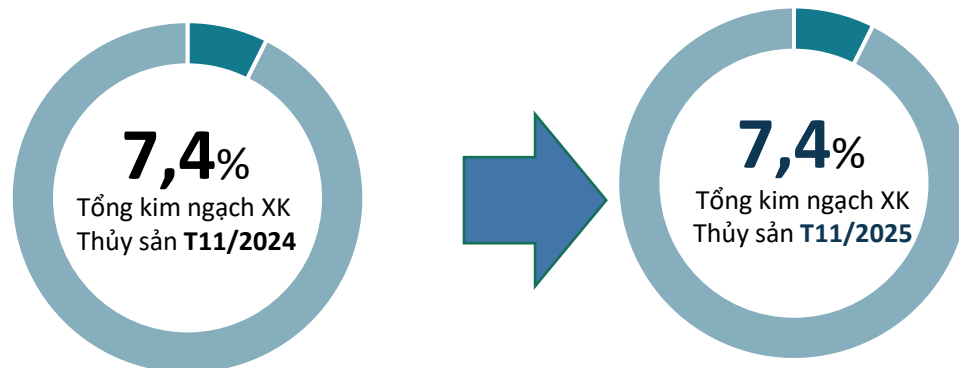
73,4 triệu USD

◇ Lũy kế 11 tháng 2025 đạt 660,3 triệu USD, đạt **104,0%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T11/2025



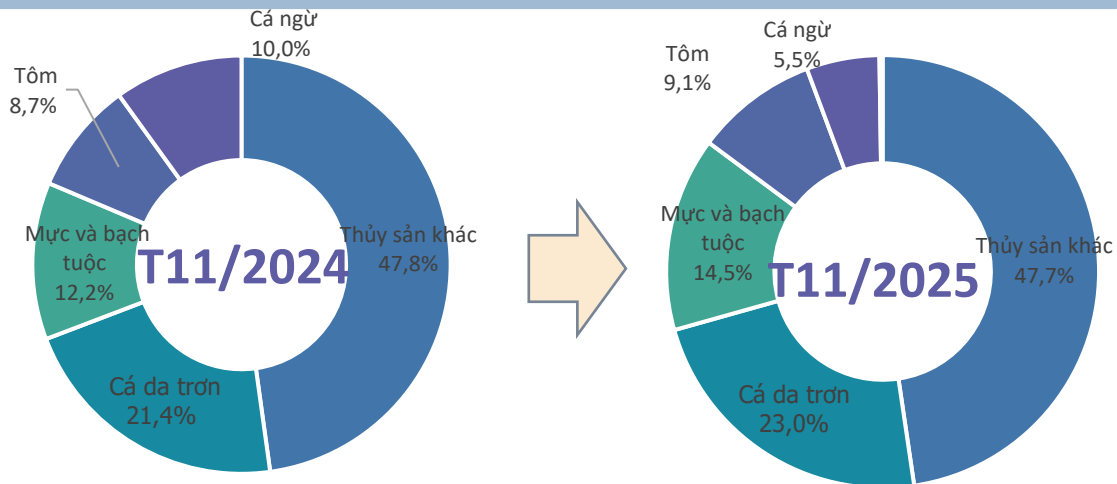
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T11/2025



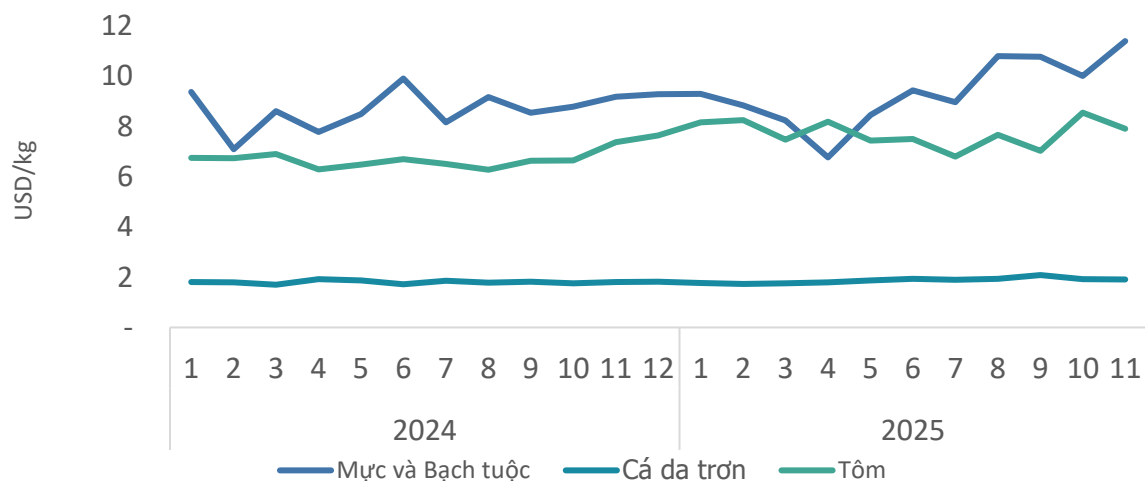


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T11/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T11/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **16,9** Triệu USD

Tăng **3,9%** so với T10/2025

Tăng **16,0%** so với T11/2024



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **10,7** Triệu USD

Tăng **1,1%** so với T10/2025

Tăng **29,1%** so với T11/2024



Tôm

Kim ngạch: **6,7** Triệu USD

Giảm **17,3%** so với T10/2025

Tăng **10,8%** so với T11/2024

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **11,4** USD/kg; **tăng 11,4%** so với tháng trước; và **tăng 24,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **1,9** USD/kg; **giảm 0,7%** so với tháng trước; và **tăng 5,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

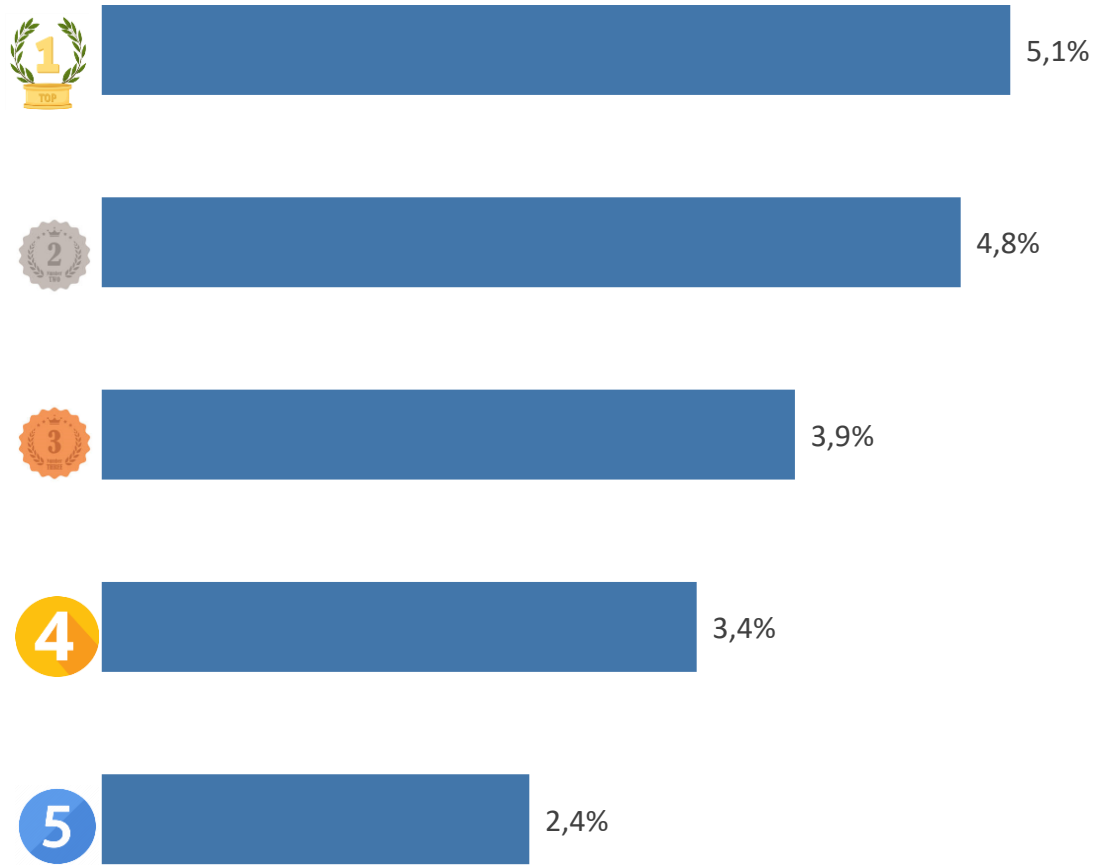
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **7,9** USD/kg; **giảm 7,4%** so với tháng trước; và **tăng 7,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

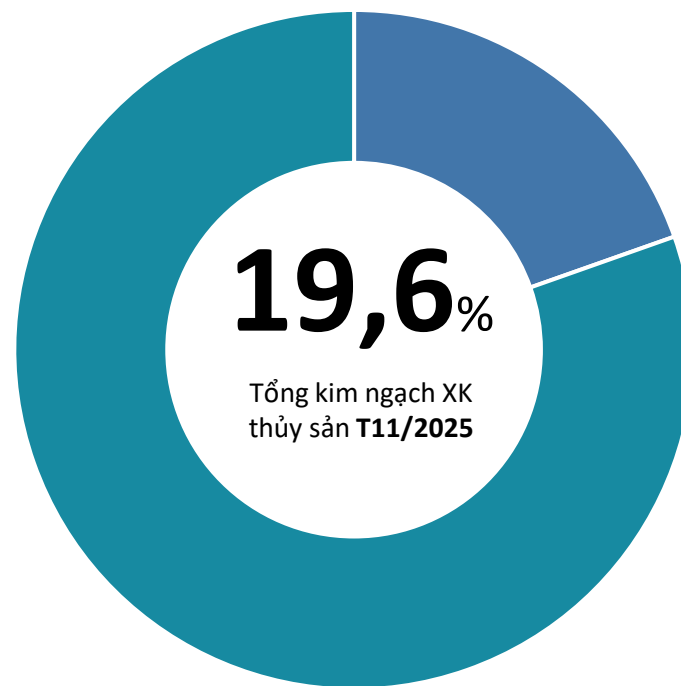


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T11/2025



01

Tôm Indonesia tiếp tục bị thu hồi do lo ngại nhiễm phóng xạ

FDA Hoa Kỳ vừa mở rộng thu hồi tôm nhập khẩu từ Indonesia do lo ngại nhiễm phóng xạ Cesium-137 (Cs-137), nối dài chuỗi sự việc bắt đầu từ tháng 8/2025. Theo FDA, công ty Direct Source Seafood (bang Washington) đang thu hồi khoảng 83.800 túi tôm đông lạnh và tôm sống vì nghi sản phẩm đã được chế biến, đóng gói hoặc lưu trữ trong điều kiện có thể tiếp xúc với Cs-137.

Các lô bị ảnh hưởng gồm thương hiệu Market 32 bán tại hệ thống Price Chopper ở nhiều bang vùng Đông Bắc từ ngày 11/7/2025, và thương hiệu Waterfront Bistro phân phối qua Jewel-Osco, Albertsons, Safeway, Lucky Supermarket tại nhiều bang miền Trung và miền Tây từ ngày 30/6/2025. FDA khuyến cáo người tiêu dùng không sử dụng, nên tiêu hủy hoặc mang trả lại nơi mua để được hoàn tiền; sự cố được cho bắt nguồn từ một nhà máy thép gần nguồn cung ở Indonesia, khiến Hoa Kỳ tăng cảnh báo nhập khẩu và dù đã cho phép tôm Indonesia quay lại thị trường từ cuối tháng 10/2025, xuất khẩu tháng 10 vẫn giảm 59% so với cùng kỳ.



Tin liên quan

Nguồn: Vasep



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T11/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T11/2025

KIM NGẠCH



31

triệu USD

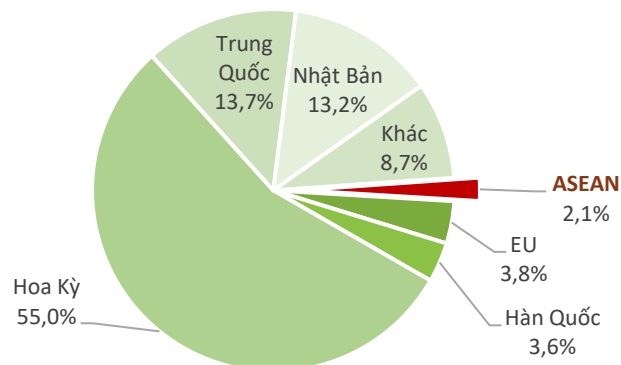
↘ Giảm **10,7%** so với T10/2025

↘ Giảm **6,3%** so với T11/2024

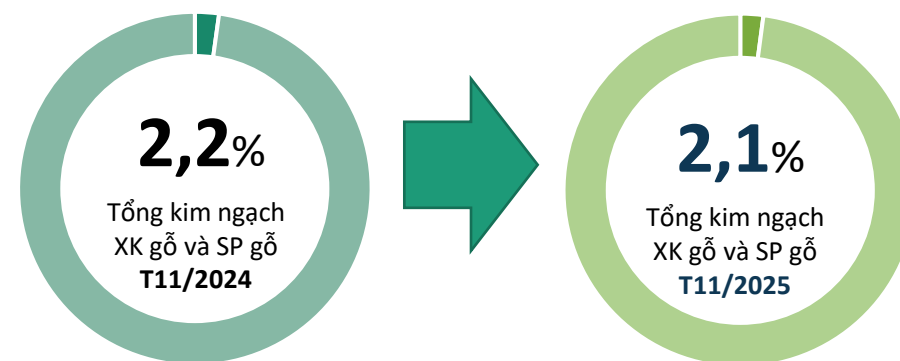
↑ Cao hơn **3,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025 đạt **334,3** triệu USD, đạt **101,7%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T11/2025



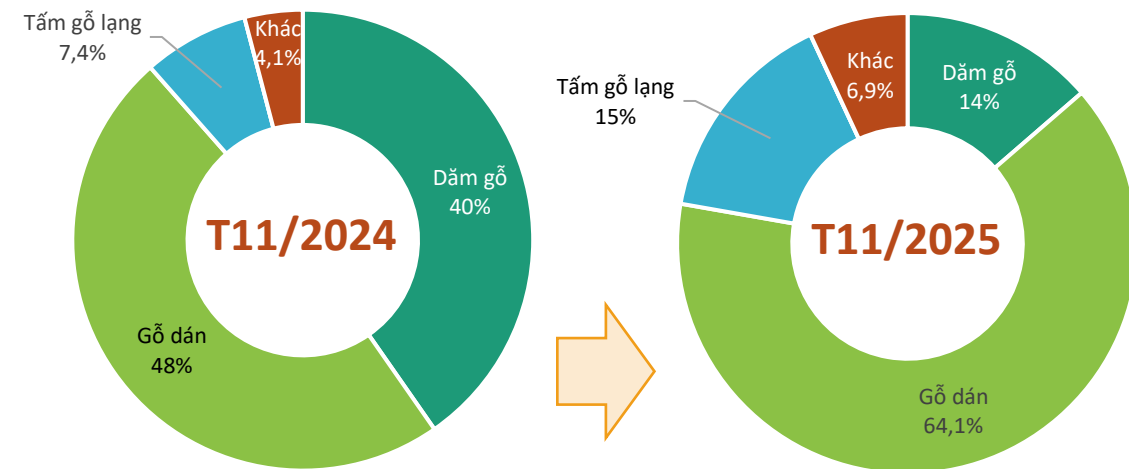
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T11/2025



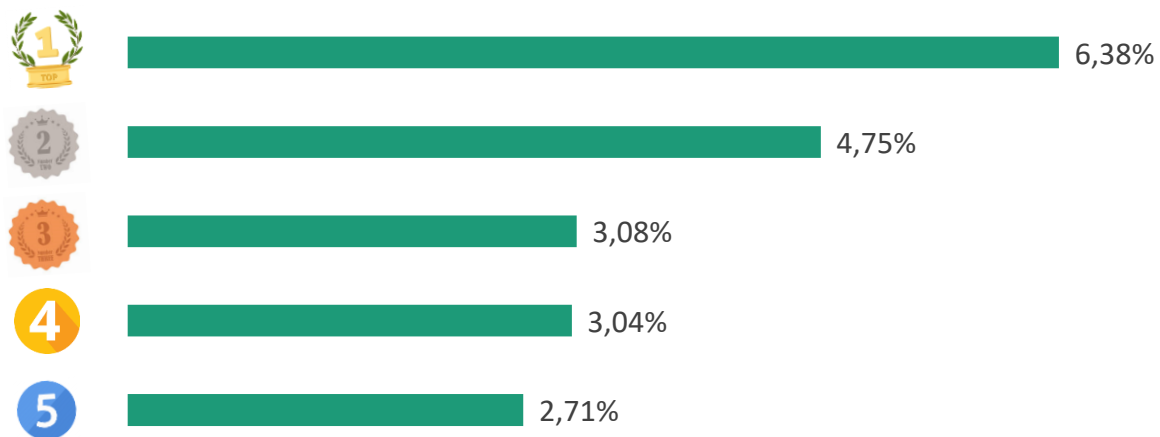


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T11/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T11/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T11/2025



Gỗ dán

Kim ngạch: **21,1** triệu USD
Giảm **14%** so với T10/2025
Giảm **13%** so với T11/2024



Dăm gỗ

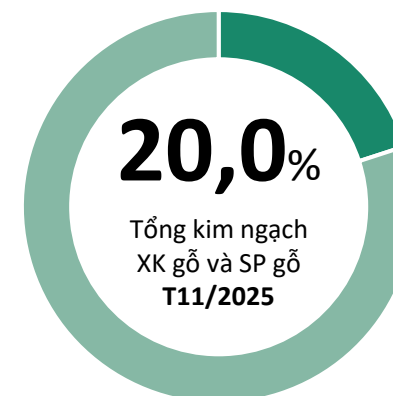
Kim ngạch: **4,5** triệu USD
Giảm **71%** so với T10/2025
Giảm **78%** so với T11/2024



Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **5,0** triệu USD
Tăng **9%** so với T10/2025
Tăng **34%** so với T11/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T11/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Ngành công nghiệp gỗ tại Malaysia đang đối mặt với một bối cảnh phức tạp. Tại tỉnh Sabah (Malaysia), Hiệp hội Công nghiệp Gỗ Sabah (STIA) đang kêu gọi chính phủ tăng cường hỗ trợ để giải quyết các thách thức mang tính cấu trúc và duy trì khả năng cạnh tranh, đồng thời triển khai các hệ thống kỹ thuật số mới như "Hệ thống Giấy phép Vận chuyển Điện tử" để nâng cao tính minh bạch. Trong khi đó, tại Sarawak (Malaysia), ngành lại ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ ở các sản phẩm có giá trị gia tăng, với kim ngạch xuất khẩu viên nén gỗ tăng 60% trong quý 3.

Tại Indonesia, kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm từ rừng nói chung đang có dấu hiệu chững lại ở mức khoảng 12 tỷ USD mỗi năm, và đóng góp của ngành vào GDP quốc gia cũng đã ghi nhận sự sụt giảm đáng kể trong năm 2025. Để ứng phó, chính phủ đang chuyển hướng tập trung vào việc thúc đẩy chế biến sâu để gia tăng giá trị và mở rộng các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ. Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Indonesia-EU (IEU-CEPA) vừa được ký kết được kỳ vọng sẽ là một động lực tăng trưởng quan trọng, với dự báo có thể giúp kim ngạch xuất khẩu sang EU tăng hơn 50%.



TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Ngành gỗ Myanmar đang trải qua một giai đoạn suy giảm rõ rệt trong bối cảnh kinh tế và chính trị bất ổn trước thềm cuộc tổng tuyển cử vào tháng 12/2025. Doanh nghiệp Gỗ Myanma (MTE), một doanh nghiệp nhà nước, đang gặp khó khăn trong việc tiếp thị gỗ tròn và gỗ xẻ trên thị trường quốc tế, dẫn đến việc phải ngày càng chuyển sang bán hàng trên thị trường nội địa. Môi trường khó khăn này cũng đã khiến một số nhà máy xẻ tư nhân phải tạm ngừng sản xuất định hướng xuất khẩu và tạo ra sự bất định kéo dài đối với khung pháp lý về tính hợp pháp của gỗ trong nước.

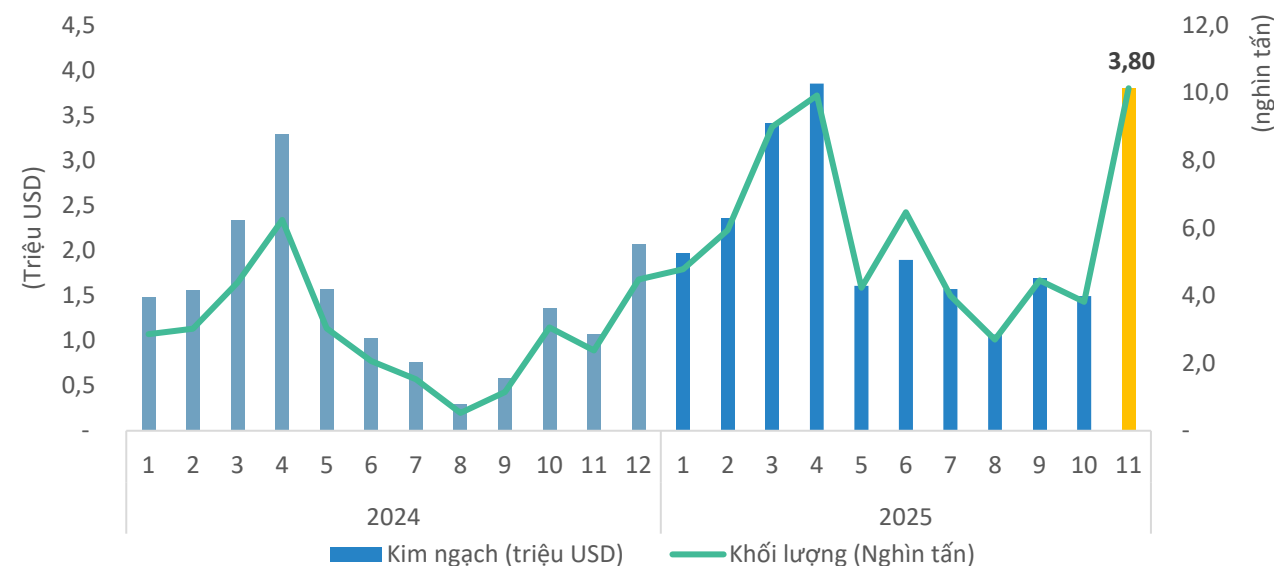


TIN LIÊN QUAN



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T11/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T11/2025

KIM NGẠCH

3,8 triệu USD

↗ Tăng **154%** so với T10/2025

↗ Tăng **254%** so với T11/2024

↑ Cao hơn **1,43** triệu USD so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **24,7** tr.USD, đạt **87,2%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

10,1 nghìn tấn

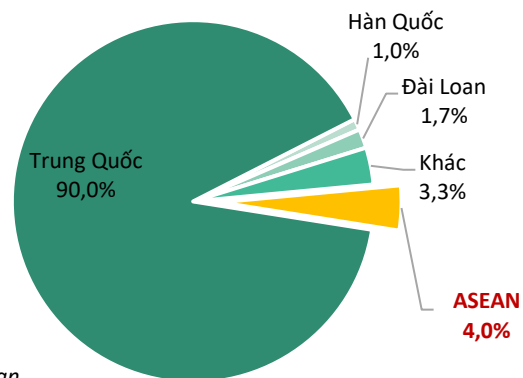
↗ Tăng **166%** so với T10/2025

↗ Tăng **327%** so với T11/2024

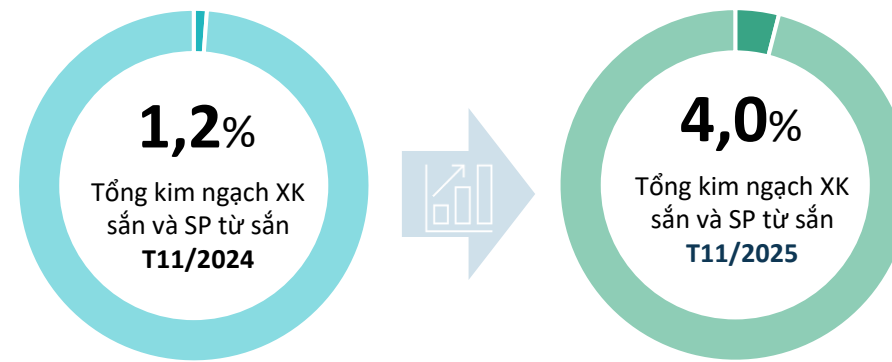
↑ Cao hơn **5,4** nghìn tấn so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **65,4** nghìn tấn, đạt **115,4%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T11/2025



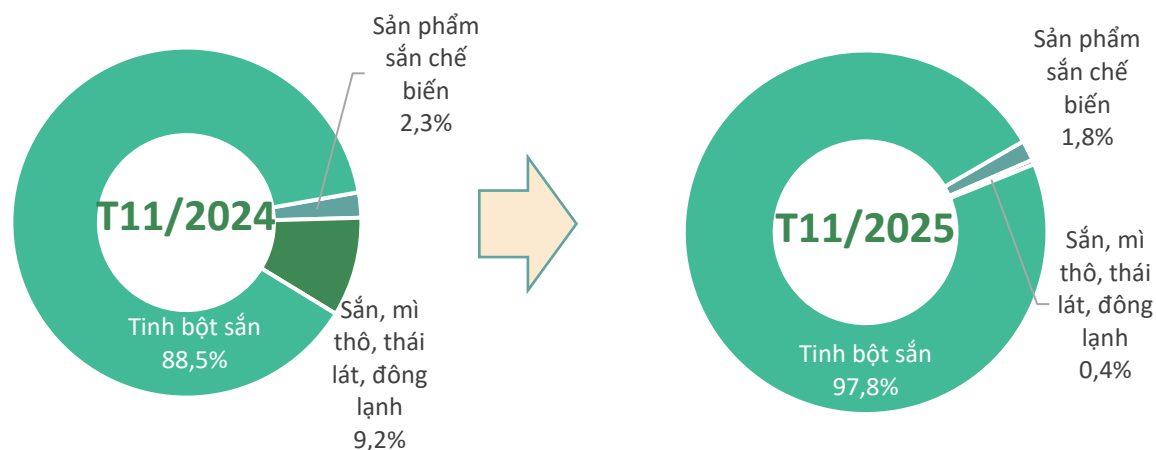
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T11/2025



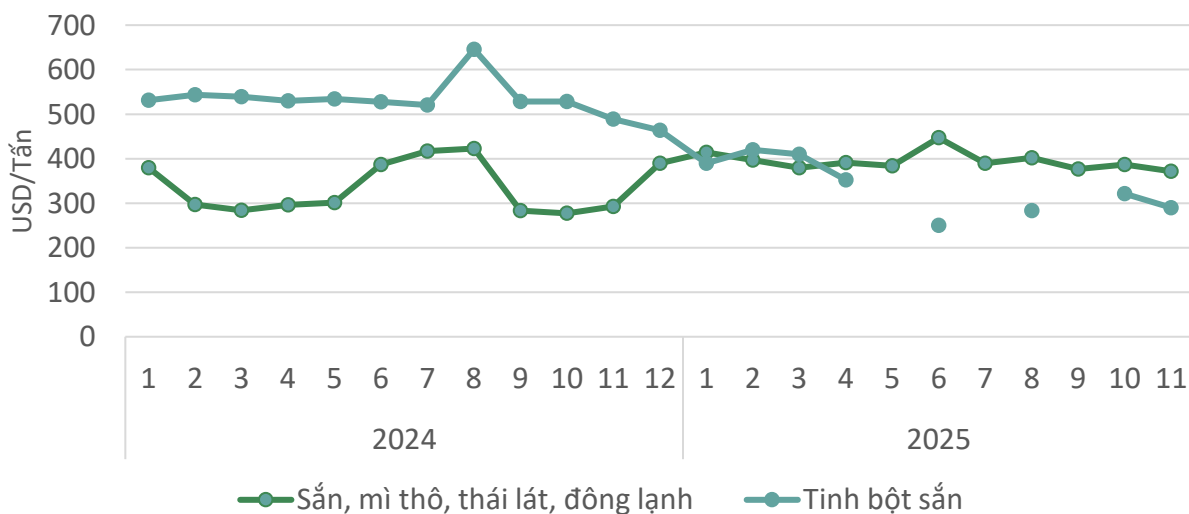


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T11/2025



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường ASEAN, T11/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T11/2025



Sản phẩm sắn chế biến

Kim ngạch: **69** nghìn USD

Tăng **34%** so với T10/2025

Tăng **174%** so với T11/2024



Tinh bột sắn

Kim ngạch: **3,71** triệu USD

Tăng **167%** so với T10/2025

Tăng **291%** so với T11/2024

Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **372** USD/tấn; **giảm 0,8%** so với tháng trước; và **giảm 24%** so với cùng kỳ năm 2024.

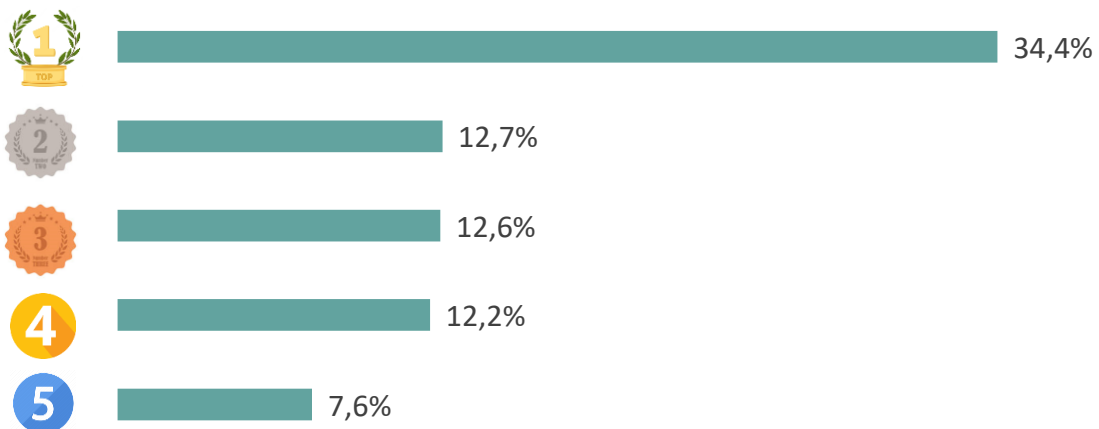
Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **290** USD/tấn; **giảm 9,8%** so với tháng trước; và **giảm 3,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

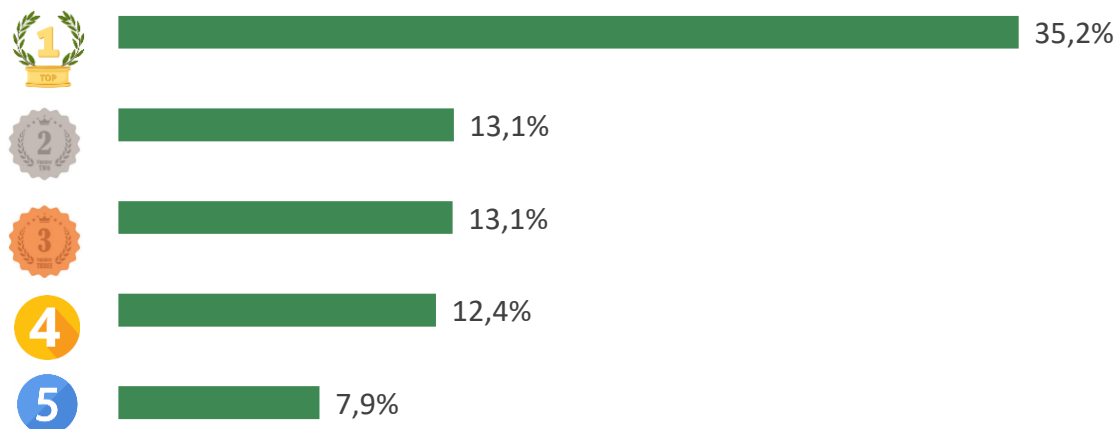


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

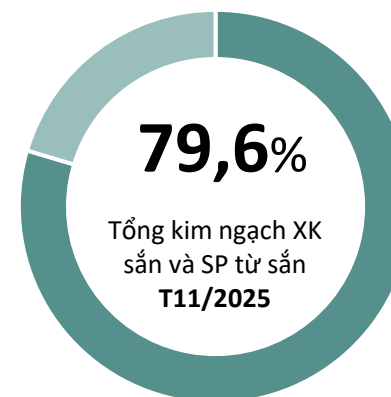
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T11/2025



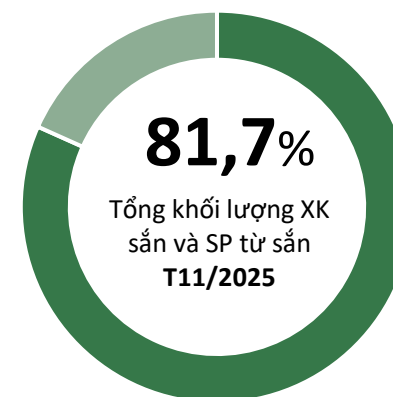
TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T11/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T11/2025





Thị trường ASEAN thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu sản của Việt Nam trong tháng 11/2025

Theo Cục Hải quan, trong tháng 11/2025, xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản của Việt Nam sang thị trường ASEAN ghi nhận mức tăng trưởng mạnh cả về kim ngạch và khối lượng trong bối cảnh nguồn cung sản trong khu vực có xu hướng suy giảm, trong khi nhu cầu nhập khẩu phục vụ chế biến tại các nước ASEAN gia tăng.

Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản của Việt Nam sang ASEAN trong tháng 11/2025 đạt khoảng 3,8 triệu USD, tăng 154% so với tháng 10/2025 và tăng 254% so với cùng kỳ tháng 11/2024. Lũy kế 11 tháng năm 2025, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN đạt 24,7 triệu USD, tương đương 87,2% tổng kim ngạch xuất khẩu sản của cả năm 2024. Kết quả này cho thấy thị trường ASEAN ngày càng giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu thị trường xuất khẩu sản của Việt Nam.

Nhìn chung, xuất khẩu sản của Việt Nam sang thị trường ASEAN trong tháng 11/2025 tăng trưởng mạnh, được hỗ trợ bởi nhu cầu nhập khẩu gia tăng và lợi thế cạnh tranh về giá của sản phẩm sản Việt Nam. Tuy nhiên, sự suy giảm nguồn cung sản trong nước là yếu tố cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến khả năng duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu trong các tháng tiếp theo nếu không có giải pháp cân đối và ổn định nguồn nguyên liệu phù hợp.

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam





Xuất khẩu sản Thái Lan tăng trưởng mạnh, vượt kế hoạch trong 11 tháng năm 2025



Cục Xúc tiến Thương mại Quốc tế (DITP) Thái Lan cho biết, trong 11 tháng năm 2025, tổng khối lượng xuất khẩu sản của Thái Lan đạt 7,83 triệu tấn, tăng 28,36% so với cùng kỳ năm trước (6,10 triệu tấn) và vượt mục tiêu 7,5 triệu tấn. Kết quả này đạt được nhờ các chính sách thúc đẩy xuất khẩu của Chính phủ, tập trung mở rộng thị trường mới song song với duy trì các thị trường truyền thống, cùng với việc triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại. Đáng chú ý, Hội nghị Sản Thế giới năm 2025 đã tạo ra giá trị giao dịch trên 280 triệu USD, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu sản của Thái Lan.

Về thị trường xuất khẩu, Trung Quốc tiếp tục là thị trường lớn nhất với khối lượng xuất khẩu đạt 5,72 triệu tấn, chiếm 56,37% tổng lượng xuất khẩu. Các thị trường khác gồm Nhật Bản (0,36 triệu tấn), Indonesia (0,25 triệu tấn), Malaysia (0,23 triệu tấn), Hoa Kỳ (0,14 triệu tấn) và các thị trường khác với tổng cộng 1,13 triệu tấn.

Về tình hình nhập khẩu, trong 11 tháng năm 2025, Thái Lan nhập khẩu tổng cộng 4,01 triệu tấn củ sản tươi và sản lát, giảm 6,74% so với cùng kỳ. Nhập khẩu từ Campuchia đạt 1,38 triệu tấn, giảm 30,65%, trong khi Lào trở thành nguồn cung lớn nhất với 2,61 triệu tấn, tăng 14,47%.

Bước sang năm 2026, Cục Xúc tiến Thương mại Quốc tế Thái Lan cho biết sẽ tiếp tục đẩy mạnh mở rộng thị trường xuất khẩu sản thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại và hội chợ quốc tế, hướng tới các thị trường tiềm năng như Nam Trung Quốc, Nhật Bản, Bắc Mỹ và châu Âu, đồng thời thúc đẩy tiêu thụ sản vào các ngành công nghiệp chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị gia tăng.

Nguồn: tna.mcot.net

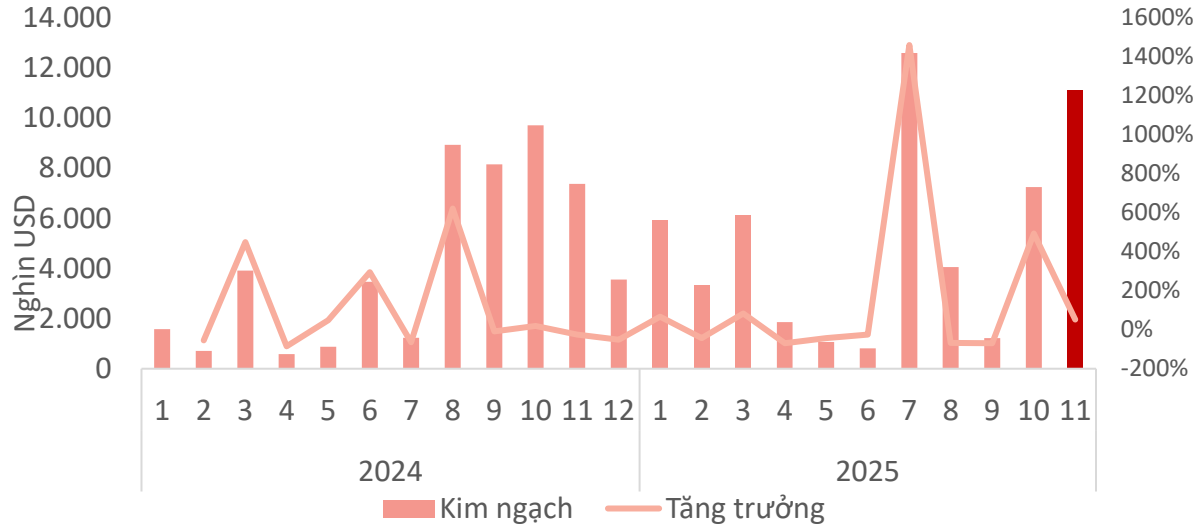


TIN LIÊN QUAN



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T11/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T11/2025

KIM NGẠCH



11,1
Triệu USD

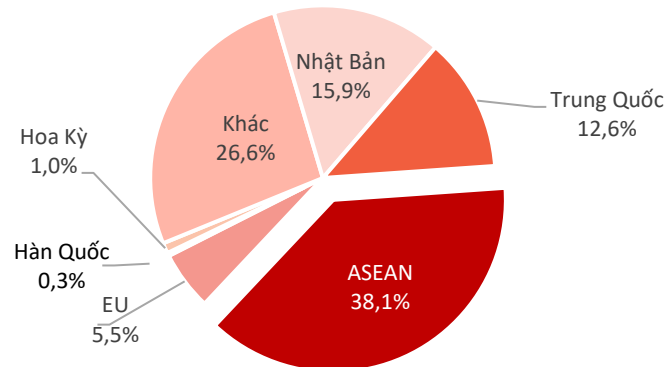
Tăng **53%** so với T10/2025

Tăng **51%** so với T11/2024

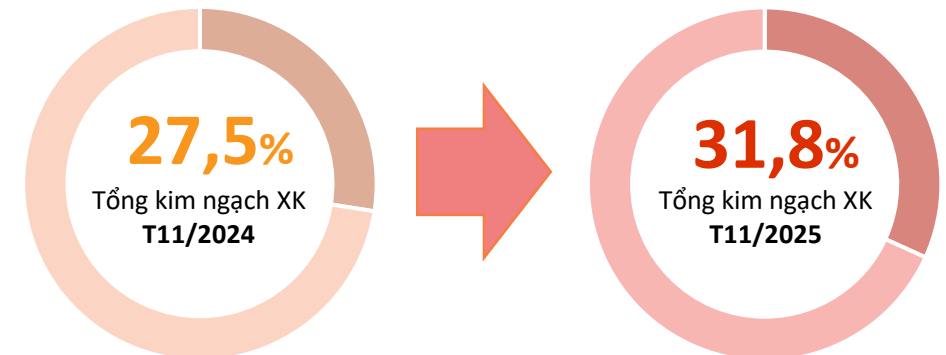
Cao hơn **6,92 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 11 tháng 2025 đạt **55,35 triệu USD**, đạt **110,5%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T11/2025



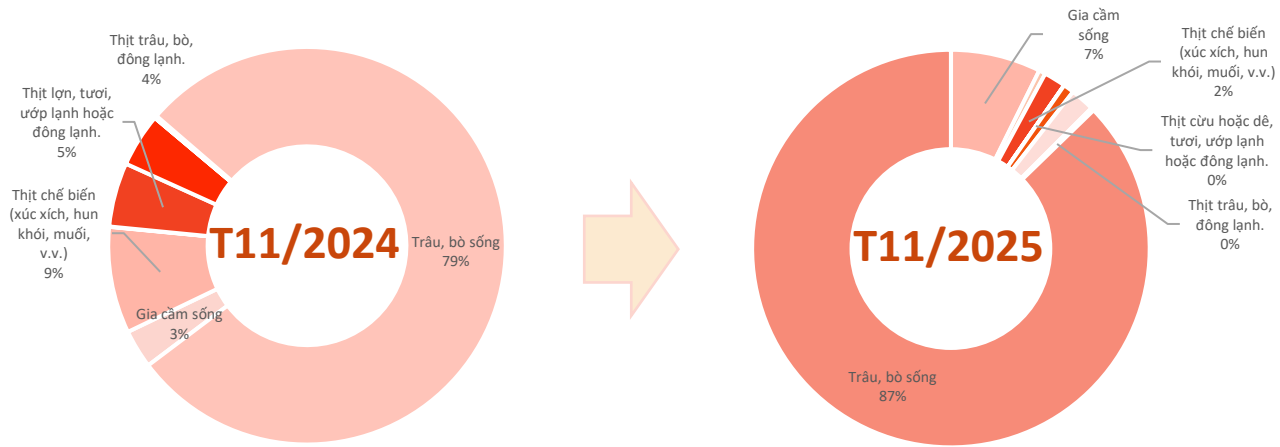
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T11/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T11/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T11/2025



Trâu bò sống

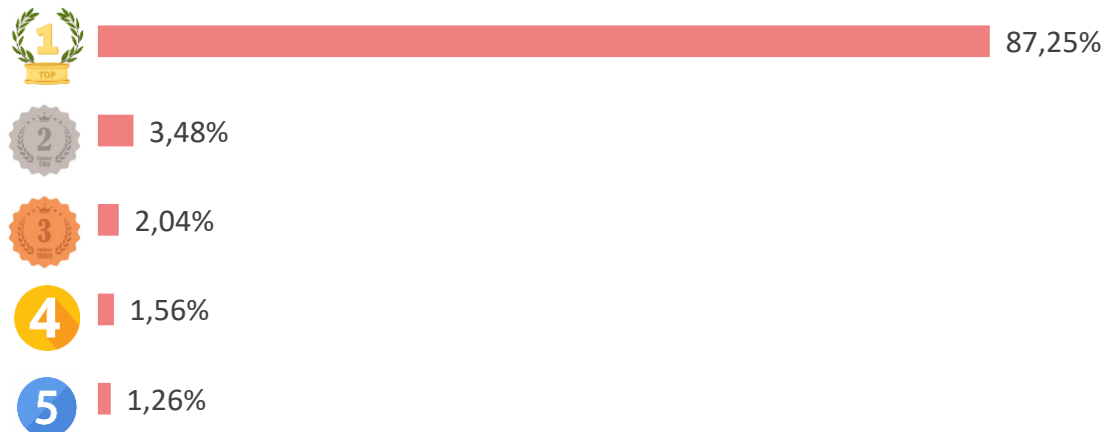
Kim ngạch: **9,7** triệu USD
Tăng **64%** so với T10/2025
Tăng **68%** so với T11/2024



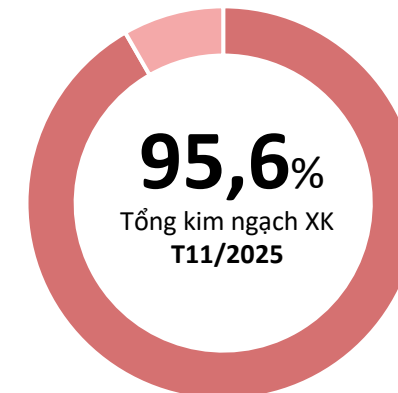
Gia cầm sống

Kim ngạch: **812** nghìn USD
Tăng **0,2%** so với T10/2025
Tăng **251%** so với T11/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lợn nhất sang thị trường Asean T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T11/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T11/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T11/2025

KIM NGẠCH



20,9
Triệu USD

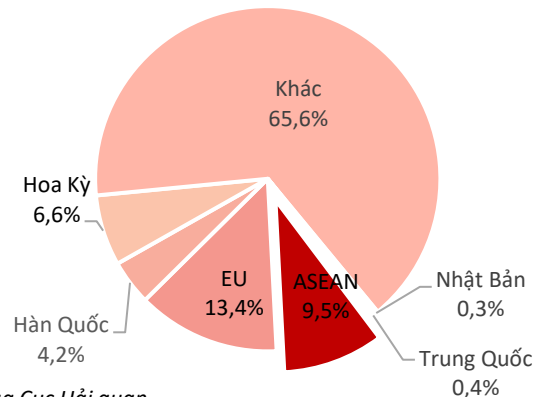
Giảm **18%** so với T10/2025

Tăng **106,3%** so với T11/2024

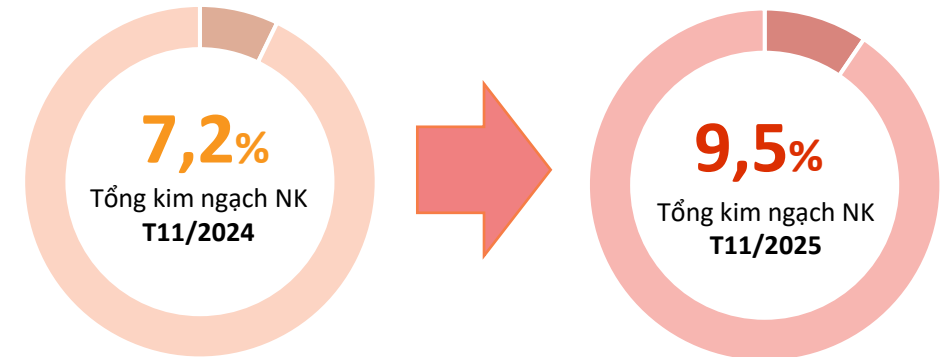
Cao hơn **11,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 11 tháng 2025 đạt **222,3 triệu USD**, đạt **232%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T11/2024



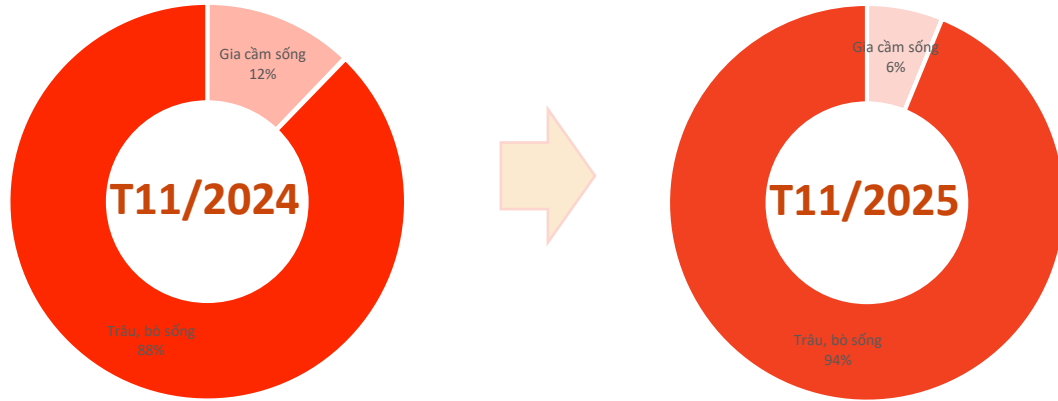
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T11/2025



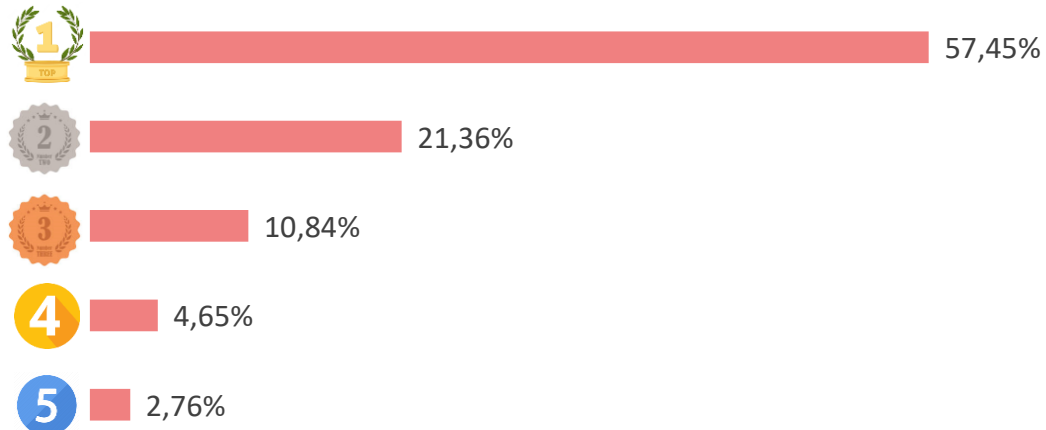


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T11/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T11/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T11/2025



Trâu bò sống

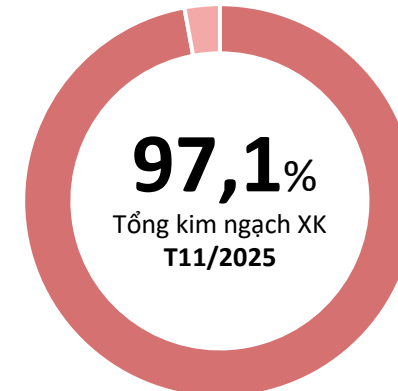
Kim ngạch: **18,1** triệu USD
Giảm **16,2%** so với T10/2025
Tăng **46,4%** so với T11/2024



Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,67** triệu USD
Giảm **37,3%** so với T10/2025
Giảm **31,4%** so với T11/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T11/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Jeju (Hàn Quốc) chính thức xuất khẩu thịt bò và thịt lợn sang Singapore cho thấy cạnh tranh tại thị trường thịt cao cấp Đông Nam Á đang gia tăng rõ rệt. Chỉ trong nửa đầu tháng, Jeju đã xuất khẩu 19 tấn thịt sang Singapore với giá bán cao hơn khoảng 20% so với thị trường nội địa, phản ánh nhu cầu mạnh đối với sản phẩm thịt cao cấp có truy xuất nguồn gốc. Singapore đang tích cực nhập khẩu và quảng bá thịt Jeju, mở ra triển vọng tăng trưởng xuất khẩu gấp nhiều lần trong năm tới. Diễn biến này đặt ra áp lực cạnh tranh mới cho các nước xuất khẩu thịt trong khu vực, trong đó có Indonesia, đặc biệt ở phân khúc chất lượng cao và kênh phân phối cao cấp.

Nguồn: tridge.com



Tin liên quan



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo